SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A01, GVCN: Nguyễn Thị Thanh Hương

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	CHU LÊ MINH TÂM	6682966872	23/11/2009	Nữ	Kinh		
2	HỒ VÕ TRUNG NGUYÊN	6651275904	28/07/2009	Nam	Kinh		
3	ĐÀO HÀ ANH	6663553319	17/12/2009	Nữ	Kinh		
4	ĐOÀN ĐỨC DUY	6652204648	03/01/2009	Nam	Kinh		
5	ĐỖ KHÁNH NGỌC	6682966735	28/10/2009	Nữ	Kinh		
6	HOÀNG BẢO LONG	6652170616	05/08/2009	Nam	Kinh		
7	HOÀNG NGUYỄN HUYỀN TRÂN	6683387271	25/12/2009	Nữ	Kinh		
8	HOÀNG THỊ THANH NGỌC	6680720317	09/01/2009	Nữ	Kinh		
9	LÊ DOÃN QUỲNH NHƯ	6651275911	30/10/2009	Nữ	Kinh		
10	NGUYỄN BÙI HÀ AN	6652170600	12/06/2009	Nữ	Kinh		
11	NGUYỄN LƯƠNG THÚY HIỀN	6663535719	30/01/2009	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	6652170604	16/04/2009	Nữ	Kinh		
13	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	6683387272	14/11/2009	Nữ	Kinh		
14	NGUYỄN PHẠM THẢO VY	6651275924	01/01/2009	Nữ	Kinh		
15	NGUYỄN THÁI NHẬT ANH	6682966746	13/03/2009	Nam	Kinh		
16	NGUYỄN THẾ NGỌC	6652167862	13/11/2009	Nam	Kinh		
17	NGUYỄN THỊ HÀ NHI	6663535441	02/12/2009	Nữ	Kinh		
18	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	6652170622	22/08/2009	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	6683387273	18/07/2009	Nữ	Kinh		
20	NGUYỄN THỊ NHI	6652204666	23/03/2009	Nữ	Kinh		
21	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	6683387275	12/04/2009	Nữ	Kinh		
22	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	6683387276	10/06/2009	Nữ	Kinh		
23	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	6683387277	06/06/2009	Nam	Kinh		
24	NGUYỄN VŨ NGỌC LAN	6663535722	30/11/2009	Nữ	Kinh		
25	PHẠM LÊ NHẬT LAM	6652170612	19/01/2009	Nữ	Kinh		
26	PHAN NÔNG HỒNG ÁNH	6652218938	22/03/2009	Nữ	Tày		
27	PHAN NÔNG TẤN TÀI	6652218984	22/03/2009	Nam	Tày		
28	TẠ TƯ THUẦN	6680720331	10/03/2009	Nam	Kinh		
29	TRẦN HOÀNG THU LÊ	6652170613	30/03/2009	Nữ	Kinh		
30	TRẦN KHÁNH LINH	6680720311	08/05/2009	Nữ	Kinh		
31	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	6652176916	20/11/2009	Nữ	Kinh		
32	TRẦN PHƯƠNG NHI	6652176905	19/06/2009	Nữ	Kinh		
33	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	6682966757	12/07/2009	Nữ	Kinh		
34	TRẦN TRIỆU KIỀU OANH	6682966743	01/01/2009	Nữ	Kinh		
35	TRỊNH THỊ PHƯƠNG LINH	6652465942	08/09/2009	Nữ	Kinh		
36	TRƯƠNG THỊ TRÀ GIANG	6680720399	24/10/2009	Nữ	Kinh		
37	VŨ PHẠM NHƯ QUỲNH	6651275913	20/02/2009	Nữ	Kinh		
38	VƯƠNG MINH TRIẾT	6683387279	27/03/2009	Nam	Kinh		
39	ĐÀO LÊ CẨM LINH	6683387280	28/03/2009	Nữ	Kinh		
40	TRẦN TRỌNG	6683387281	30/01/2009	Nam	Kinh		
41	HỒ NGỌC HÀ	6680720305	28/07/2009	Nữ	Kinh		
42	TRẦN THỊ THU HOÀI	6652465936	03/08/2009	Nữ	Kinh		
43	ĐOÀN THỊ QUỲNH NHƯ	6652211356	04/04/2009	Nữ	Kinh		
44	HOÀNG TRẦN LỆ QUYÊN	6683387282	02/12/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A02, GVCN: Nông Thị Bích

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	TRẦN VĂN NHÂN	6652395562	05/08/2009	Nam	Kinh		
2	NGUYỄN ĐOÀN GIA BẢO	6682966777	07/10/2009	Nam	Kinh		
3	PHẠM THỊ DIỆU HUYỀN	6652211342	10/08/2009	Nữ	Kinh		
4	TRẦN THỊ NGỌC MAI	6682972528	16/05/2009	Nữ	Kinh		
5	TRẦN TẤN TIẾN	6652211670	01/01/2009	Nam	Kinh		
6	HOÀNG PHAN HÀ TRANG	4206900870	26/02/2009	Nữ	Kinh		
7	TRƯƠNG CÔNG DŨNG	6652204645	05/10/2009	Nam	Kinh		
8	HỒ LÊ ĐÔNG LỰC	6680774517	06/04/2009	Nam	Kinh		
9	NGUYỄN THỊ THẢO VY	6652465965	28/10/2009	Nữ	Kinh		
10	PHAN NGỌC HÀ	6652465932	18/11/2009	Nữ	Kinh		
11	ĐOÀN GIA BẢO NGỌC	6682966776	14/02/2009	Nữ	Kinh		
12	LÊ CHÍ CÔNG	6663535709	11/05/2009	Nam	Kinh		
13	NGUYỄN TẤN GIA BẢO	6663553310	21/10/2009	Nam	Kinh		
14	HOÀNG ANH QUÂN	6683387283	27/03/2009	Nam	Kinh		
15	PHAN THỊ HOÀNG NGÂN	6663535730	23/08/2009	Nữ	Kinh		
16	LÊ THỊ THANH MAI	6663535726	22/04/2009	Nữ	Kinh		
17	PHAN THỊ HƯƠNG DUYÊN	6683387284	12/01/2009	Nữ	Kinh		
18	NGUYỄN TRẦN ANH TUẤN	6663535700	01/05/2009	Nam	Kinh		
19	VÕ THỊ TRÀ MI	6652218503	12/01/2009	Nữ	Kinh		
20	VŨ NGUYỄN GIA NHƯ	6651277292	02/01/2009	Nữ	Kinh		
21	LÊ THẾ NHÂN	6680720318	12/09/2009	Nam	Kinh		
22	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG AN	6682966747	12/06/2009	Nam	Kinh		
23	NGUYỄN BẢO NGỌC	6652465990	12/12/2009	Nữ	Kinh		
24	DƯƠNG THÀNH	6680720329	19/01/2009	Nam	Kinh		
25	NÔNG THỊ DIỄM SƯƠNG	6652466345	11/02/2009	Nữ	Nùng		
26	HOÀNG THỊ TƯỜNG VI	6683387285	28/11/2009	Nữ	Kinh		
27	MA THỊ THU HÀ	6683387286	26/09/2009	Nữ	Nùng		
28	PHẠM CAO MINH	6680720314	04/06/2009	Nam	Kinh		
29	VÕ HỒNG DŨNG	6652218488	02/10/2009	Nam	Kinh		
30	NGUYỄN GIA BẢO	6683387287	21/06/2009	Nam	Kinh		
31	VŨ THÀNH NAM	6652176899	25/06/2009	Nam	Kinh		
32	VÕ TRÚC LY	6651275390	02/03/2009	Nữ	Kinh		
33	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	6651275907	28/11/2009	Nữ	Kinh		
34	NGUYỄN HỒNG ÁNH	6651275870	24/04/2009	Nữ	Kinh		
35	PHẠM THỊ KIM THƯ	6651275915	01/07/2009	Nữ	Kinh		
36	LÊ DƯƠNG TUẤN PHONG	6651275912	03/05/2009	Nam	Kinh		
37	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	6683387288	11/06/2009	Nam	Kinh		
38	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	6683387289	01/02/2009	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN ĐOÀN BẢO NGỌC	6652211636	12/05/2009	Nam	Kinh		
40	LÊ THỊ THƠM	6683387290	13/02/2009	Nữ	Kinh		
41	PHÙNG THỊ NGỌC UYÊN	6651275922	06/11/2009	Nữ	Kinh		
42	NGUYỄN QUANG HOÀNG HẢI	6680720342	03/01/2009	Nam	Kinh		
43	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	6663535443	01/08/2009	Nam	Kinh		
44	NGUYỄN QUỐC ANH	6663553308	28/06/2009	Nam	Kinh		
45	ĐÀO DUY TÀI	6651275413	03/01/2009	Nam	Kinh		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYÊN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A03, GVCN: Nguyễn Nam Đông

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN TRẦN HOÀI BĂNG	6652176864	09/06/2009	Nữ	Kinh		
2	NGUYỄN QUANG HUY	6668694402	24/12/2009	Nam	Kinh		
3	NGHIÊM VÕ THẢO MY	6663535666	16/01/2009	Nữ	Kinh		
4	NGUYỄN HUYỀN TRANG	6683387292	22/02/2009	Nữ	Kinh		
5	PHAN SỸ NGUYỄN DUY	6663535654	03/08/2009	Nam	Kinh		
6	HUỲNH DUY LỢI	6683387293	02/03/2009	Nam	Kinh		
7	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	6683387294	16/05/2009	Nữ	Kinh		
8	PHAN THÁI MAI	6663535665	14/11/2009	Nữ	Kinh		
9	NGUYỄN QUÝ ĐĂNG	6663535656	15/06/2009	Nam	Kinh		
10	TRẦN QUANG DANH	6652465971	29/08/2009	Nam	Kinh		
11	VƯƠNG HOÀI VŨ	6652465964	19/05/2009	Nam	Kinh		
12	NGUYỄN THÀNH SANG	6682966699	02/12/2009	Nam	Kinh		
13	PHẠM NGUYỄN THIÊN DI	6652218486	08/12/2009	Nữ	Kinh		
14	PHAN VĂN HUY	6683387295	10/06/2009	Nam	Kinh		
15	HOÀNG GIA BẢO	6683387296	14/03/2009	Nam	Kinh		
16	NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM	6652218517	28/04/2009	Nữ	Kinh		
17	PHẠM ĐỨC YẾN NHI	6652204667	11/05/2009	Nữ	Kinh		
18	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH PHƯƠNG	6652193821	03/04/2009	Nam	Kinh		
19	NGUYỄN THÁI AN	6682966887	01/01/2009	Nam	Kinh		
20	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	6651275873	12/02/2009	Nam	Kinh		
21	VÕ NGUYỄN HƯƠNG GIANG	6680774440	18/03/2009	Nữ	Kinh		
22	NGUYỄN THỊ THANH NGA	6680720316	21/09/2009	Nữ	Kinh		
23	HỒ NGỌC MINH	6652211354	14/09/2009	Nữ	Kinh		
24	HOÀNG TRỌNG HÙNG	6680720306	22/01/2009	Nam	Kinh		
25	NGUYỄN DUY PHÁT	6680720321	26/10/2009	Nam	Kinh		
26	NGUYỄN TIẾN LÂM	6651275388	29/12/2009	Nam	Kinh		
27	NGUYỄN THỊ MAI LAN	6651275891	16/08/2009	Nữ	Kinh		
28	HỒ VIỆT ANH	6651275868	05/05/2009	Nam	Kinh		
29	NGÔ THỊ HẢI YẾN	6651275927	04/11/2009	Nữ	Tày		
30	NGUYỄN PHƯỚC HÒA BÌNH	6651275872	05/02/2009	Nam	Kinh		
31	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	6652176875	28/08/2009	Nữ	Kinh		
32	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	6652193792	27/05/2009	Nam	Kinh		
33	TRẦN THỊ XUÂN	4252341406	22/01/2009	Nữ	Kinh		
34	HOÀNG THỊ HẰNG	6652465933	12/06/2009	Nữ	Kinh		
35	TRẦN NGỌC TRÀ MY	6640307887	23/03/2009	Nữ	Kinh		
36	NGUYỄN THỊ KHÁNH QUỲNH	6682966871	18/04/2009	Nữ	Kinh		
37	LÊ TRẦN NGUYÊN VŨ	6683387297	10/02/2009	Nam	Kinh		
38	TÔ THỊ THÙY DƯƠNG	6683387298	18/05/2009	Nữ	Kinh		
39	PHÍ THỊ PHƯƠNG ANH	6683387299	17/04/2009	Nữ	Kinh		
40	TRẦN THANH NHÃ HÂN	6663535659	23/12/2009	Nữ	Kinh		
41	NGUYỄN THANH TRÚC	6663535698	22/02/2009	Nữ	Kinh		
42	TRẦN HÀ DIỄM MY	6683387300	23/07/2009	Nữ	Kinh		
43	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	6653832320	18/03/2009	Nữ	Kinh		
44	ĐẶNG XUÂN SANG	6663535680	01/01/2009	Nam	Kinh		
45	HỒ THỊ THANH TÂM	6682972498	06/04/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A04, GVCN: Lê Thị Lệ Quyên

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	ĐOÀN VĂN TRỌNG	6663535693	13/11/2009	Nam	Kinh		
2	LÊ THỊ ANH THƯ	6683387301	02/02/2009	Nữ	Kinh		
3	TRỊNH THỊ HÀ TRANG	6652465999	27/10/2009	Nữ	Kinh		
4	NGUYỄN HUYỀN TRÂM	6652466000	12/06/2009	Nữ	Kinh		
5	LÊ VĂN ĐỨC HIẾU	6652193808	06/02/2009	Nam	Kinh		
6	LÊ ĐÌNH TRUNG NGUYÊN	6652204665	06/07/2009	Nam	Kinh		
7	PHAN NHƯ BẢO AN	6682966750	07/06/2009	Nam	Kinh		
8	NGUYỄN QUYẾT	6652218515	13/04/2009	Nam	Kinh		
9	PHAN TẤN NHỰT	6682966860	07/10/2009	Nam	Kinh		
10	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH NAM	6682966873	03/04/2009	Nam	Kinh		
11	PHAN MẠNH HÙNG	6652170611	21/05/2009	Nam	Kinh		
12	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	6651275900	15/10/2009	Nữ	Kinh		
13	LÊ THỊ YẾN NHI	6683387302	04/03/2009	Nữ	Kinh		
14	NGUYỄN VĂN THUẬN	6680720332	10/05/2009	Nam	Kinh		
15	TRỊNH VĂN THỊNH	6680720330	22/08/2009	Nam	Kinh		
16	NGUYỄN CÔNG SINH	6680720327	31/03/2009	Nam	Kinh		
17	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	6651275926	22/04/2009	Nữ	Kinh		
18	MAI ĐỨC ANH VŨ	6651275923	07/12/2009	Nam	Kinh		
19	VŨ THỊ THU HIỀN	6651275884	03/02/2009	Nữ	Thái		
20	HÀ PHẠM HỒNG NHUNG	6651275909	13/06/2009	Nữ	Thái		
21	HÀ DIỆU LINH	6663535429	22/08/2009	Nữ	Thái		
22	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	6683387303	17/08/2009	Nữ	Kinh		
23	CAO PHÙNG HƯƠNG XOAN	6640307902	03/01/2009	Nữ	Kinh		
24	PHÙNG QUANG CẢNH	6682966812	24/04/2009	Nam	Kinh		
25	LÊ HUY DŨNG	6683387304	07/11/2009	Nam	Kinh		
26	NGUYỄN LƯƠNG THIỆN	6683387305	23/06/2009	Nam	Kinh		
27	NGUYỄN HỮU KHIÊM	6652176881	12/10/2009	Nam	Kinh		
28	NGUYỄN TRƯƠNG XUÂN KIỆT	6682972233	11/05/2009	Nam	Kinh		
29	DƯƠNG NHƯ BẢO TRÂN	6663535758	31/05/2009	Nữ	Kinh		
30	HỒ UYÊN PHƯƠNG	6663535735	01/06/2009	Nữ	Kinh		
31	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	6683387306	19/03/2009	Nữ	Kinh		
32	HOÀNG THỊ YẾN NHI	6663535674	03/09/2009	Nữ	Tày		
33	VÕ ĐÌNH CHÍ NHÂN	6663535671	17/09/2009	Nam	Kinh		
34	HOÀNG TRẦN THANH TRANG	6683387307	01/02/2009	Nữ	Kinh		
35	NGUYỄN PHƯƠNG DIỄM	6652218946	17/12/2009	Nữ	Kinh		
36	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	6652465970	27/11/2009	Nữ	Kinh		
37	ĐẶNG THỊ THU THẢO	6683387308	10/07/2009	Nữ	Kinh		
38	HOÀNG THỊ GIA NHƯ	6682966829	13/04/2009	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN CAO BẢO CHI	6683387309	10/12/2009	Nữ	Kinh		
40	QUÁCH TIẾN DŨNG	6652176866	29/08/2009	Nam	Kinh		
41	ĐÀO NGUYỄN ANH KHOA	6652176884	25/06/2009	Nam	Kinh		
42	TRẦN THỊ THÚY NGA	6652178665	15/04/2009	Nữ	Sán Dìu		
43	NGUYỄN LÊ VĂN HIẾU	6652176879	03/05/2009	Nam	Kinh		
44	TRẦN XUÂN ĐỘ	6652176871	23/04/2009	Nam	Kinh		
45	LÊ ANH TUẤN	6663535549	11/02/2009	Nam	Kinh		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A05, GVCN: Phạm Thị Dinh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	GIÁP THÁI KHANG	240563	01/01/2009	Nam	Kinh		
2	VÕ TRƯƠNG THANH HẢI	6652204656	21/08/2009	Nam	Kinh		
3	VÕ GIA LINH	6652176888	12/05/2009	Nữ	Kinh		
4	PHAN VŨ HOÀNG DUY	6652176867	13/12/2009	Nam	Kinh		
5	ĐẶNG GIA HÂN	6652193806	24/09/2009	Nữ	Kinh		
6	NGUYỄN QUỐC BÌNH	6652193777	27/06/2009	Nam	Kinh		
7	PHAN HUY NHÂN	6652193817	10/01/2009	Nam	Kinh		
8	NGUYỄN VĂN ĐỨC DUY	6680720301	15/12/2009	Nam	Kinh		
9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	6651277460	01/08/2009	Nữ	Kinh		
10	KIỀU THỊ KHÁNH LY	6680720313	19/12/2009	Nữ	Kinh		
11	PHAN VIẾT LÊ PHƯỚC	6680720323	29/01/2009	Nam	Kinh		
12	NGUYỄN ĐỖ NGỌC SANG	6651275914	15/10/2009	Nam	Kinh		
13	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	6651275892	09/06/2009	Nữ	Kinh		
14	NGUYỄN QUỲNH KHÁNH LY	6651275896	08/11/2009	Nữ	Kinh		
15	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	6663535670	11/08/2009	Nữ	Kinh		
16	TRẦN HUY CÓ	6651275371	23/05/2009	Nam	Kinh		
17	VŨ DIỆU XUÂN	6663535706	01/01/2009	Nữ	Kinh		
18	VŨ HẠ VY	6663535703	20/12/2009	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	6683387310	02/05/2009	Nữ	Kinh		
20	HUỲNH NGỌC HIẾU	6683387452	16/05/2009	Nam	Kinh		
21	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	6627902760	08/03/2009	Nữ	Kinh		
22	NGUYỄN ANH ĐỨC	6663535658	04/09/2009	Nam	Kinh		
23	PHẠM TRẦN LINH LAN	6683387453	12/07/2009	Nữ	Kinh		
24	TRẦN MACNIN	6663535725	30/04/2009	Nam	Kinh		
25	BÙI VĂN VŨ	6683387454	18/02/2009	Nam	Kinh		
26	TRẦN THỊ TÚ OANH	6663535677	10/03/2009	Nữ	Kinh		
27	NGUYỄN THỊ KIM ANH	6663553309	07/11/2009	Nữ	Kinh		
28	TRỊNH THỦY TIÊN	6663535536	23/11/2009	Nữ	Kinh		
29	ĐỖ HOÀNG LONG	6663535663	01/03/2009	Nam	Kinh		
30	PHAN THỊ DIỆU LINH	6663535431	09/03/2009	Nữ	Kinh		
31	ĐINH NGUYỄN ANH THƯ	6663535460	23/05/2009	Nữ	Kinh		
32	NGÔ THỊ THÙY LINH	6663535430	13/04/2009	Nữ	Kinh		
33	ĐỖ THỊ THIÊN KIM	6663535424	30/03/2009	Nữ	Kinh		
34	PHẠM THẾ THUẬN	6683387311	16/05/2009	Nam	Kinh		
35	VÕ HỒNG CHÍ BẢO	6652204639	13/04/2009	Nam	Kinh		
36	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	6683387312	22/06/2009	Nữ	Kinh		
37	VƯƠNG THẾ BẢO AN	6680720239	14/03/2009	Nam	Kinh		
38	NGUYỄN THÁI ĐẠT	6652193783	18/06/2009	Nam	Kinh		
39	NGÔ QUANG NAM	6663535437	17/08/2009	Nam	Kinh		
40	NGUYỄN QUANG HOÀNG	6652211339	14/02/2009	Nam	Kinh		
41	PHAN NGUYÊN VŨ	6682966870	20/08/2009	Nam	Kinh		
42	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	6652193815	03/08/2009	Nữ	Kinh		
43	HOÀNG ĐỨC CƯỜNG	6627516181	16/01/2009	Nam	Nùng		
44	LÊ ĐÌNH PHONG	6652218982	29/01/2009	Nam	Kinh		
45	HỒ HOÀNG LY LY	6651275893	28/10/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A06, GVCN: Trần Đăng Thức

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	ĐOÀN THỊ AN NA	6652170617	26/02/2009	Nữ	Kinh		
2	BÙI QUANG KHẢI	6652465979	23/11/2009	Nam	Kinh		
3	NGUYỄN TRẦN ANH KHOA	6663535423	05/10/2009	Nam	Kinh		
4	NGUYỄN PHÚ QUÝ	6652193824	14/08/2009	Nam	Kinh		
5	NGUYỄN NGỌC THIÊN NHI	6682966745	17/05/2009	Nữ	Kinh		
6	NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN	6682966741	21/06/2009	Nữ	Kinh		
7	ĐINH THỊ KIM ANH	6652170602	09/03/2009	Nữ	Kinh		
8	NGUYỄN GIA BẢO	6683387313	17/10/2009	Nam	Kinh		
9	PHẠM THỊ DIỄM	6682972248	07/04/2009	Nữ	Kinh		
10	BÙI THỊ KHÁNH CHI	4652341382	12/04/2009	Nữ	Kinh		
11	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	4652350573	20/08/2009	Nữ	Kinh		
12	HỒ SỸ DANH	6652204642	14/11/2009	Nam	Kinh		
13	NGUYỄN KIỆT	5654546363	10/01/2009	Nam	Kinh		
14	LƯƠNG QUANG HUY	6683387314	01/10/2009	Nam	Kinh		
15	NGUYỄN NGỌC BÍCH	6676752926	27/01/2009	Nữ	Kinh		
16	VŨ THỊ TÂM NHƯ	6652218508	15/11/2009	Nữ	Thái		
17	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	6683387315	29/09/2009	Nữ	Kinh		
18	PHAN THỊ HỒNG VÂN	6683387316	25/09/2009	Nữ	Kinh		
19	MA VĂN QUÂN	6663535678	05/04/2009	Nam	Tày		
20	TRẦN BẢO HÂN	6683387317	07/04/2009	Nữ	Kinh		
21	VŨ DƯƠNG TRÚC LINH	6683387318	04/09/2009	Nữ	Kinh		
22	LƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG	6683387319	26/04/2009	Nữ	Kinh		
23	PHẠM XUÂN KHÁNH	6663535422	24/11/2009	Nam	Kinh		
24	NGUYỄN NHẬT NAM	6683387320	25/03/2009	Nam	Kinh		
25	NGUYỄN CHÍNH AN VŨ	6683387455	08/06/2009	Nam	Kinh		
26	MAI XUÂN HIẾU	6683387321	20/04/2009	Nam	Kinh		
27	HUỲNH VĂN TIẾN	6683387322	02/02/2009	Nam	Kinh		
28	TRẦN THỊ Ý NHƯ	6652211651	12/06/2009	Nữ	Kinh		
29	TRẦN VĂN NAM	6683387323	12/04/2009	Nam	Kinh		
30	DƯƠNG KIM ANH TUẤN	6652211369	17/02/2009	Nam	Kinh		
31	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT ANH	6680775014	01/02/2009	Nam	Kinh		
32	TRẦN TRUNG KIÊN	6683387324	17/01/2009	Nam	Kinh		
33	ĐẶNG QUANG NAM	6652193813	09/02/2009	Nam	Kinh		
34	TRẦN THỊ KIỀU OANH	6682966739	25/11/2009	Nữ	Kinh		
35	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	6652218484	24/03/2009	Nữ	Kinh		
36	NGUYỄN NGỌC VŨ	6652193837	12/06/2009	Nam	Kinh		
37	CAO HUYỀN THƯ	6652218519	07/07/2009	Nữ	Kinh		
38	HOÀNG ANH TÚ	6652218992	19/08/2008	Nam	Kinh		
39	TRẦN KIM NGÂN	6651275902	15/05/2009	Nữ	Kinh		
40	PHAN HOÀNG HIỆP	6680720255	28/01/2009	Nam	Kinh		
41	NGUYỄN ĐỖ NGỌC THẢO MY	6680720315	10/05/2009	Nữ	Kinh		
42	HỒ TIẾN MẠNH	6651275391	08/02/2009	Nam	Kinh		
43	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	6651275903	22/08/2009	Nữ	Kinh		
44	ĐỖ VĂN HOÀNG	6651275885	22/11/2009	Nam	Kinh		
45	HỒ NGUYỆT CẦM	6680720244	21/09/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A07, GVCN: Phan Ngọc Anh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	TNHURN230529	27/12/2008	Nữ	Kinh		
2	H LA VI NIÊ	6650799598	24/11/2009	Nữ	Ê Đê		
3	PHẠM GIA HUY	6683387325	24/05/2009	Nam	Kinh		
4	NGUYỄN TRẦN UYÊN NHI	6683387326	06/09/2009	Nữ	Kinh		
5	LÊ THỊ QUỲNH HÂN	6652176876	04/02/2009	Nữ	Kinh		
6	HUỲNH VĂN TẤN SANG	6682972314	23/05/2009	Nam	Kinh		
7	LÊ BÙI TUYẾT NHUNG	6680720412	10/10/2009	Nữ	Kinh		
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	6663535720	13/01/2009	Nam	Kinh		
9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	6683387327	06/02/2009	Nữ	Kinh		
10	TRẦN THỊ NGỌC DIỄM	6683387328	14/03/2009	Nữ	Kinh		
11	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	6683387329	23/08/2009	Nữ	Kinh		
12	BÙI PHƯƠNG NHI	6683387330	16/11/2009	Nữ	Mường		
13	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	6683387331	12/01/2009	Nữ	Kinh		
14	ĐOÀN THỊ MỸ LINH	6663535662	03/07/2009	Nữ	Kinh		
15	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	6663535474	26/06/2009	Nữ	Kinh		
16	LƯƠNG THỊ CẨM VY	6663535469	12/08/2009	Nữ	Kinh		
17	VÕ THỊ MAI LAM	6663535425	08/04/2009	Nữ	Kinh		
18	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	6683387332	06/09/2009	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN TẤN DŨNG	6683387333	21/04/2009	Nam	Kinh		
20	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	6652465980	28/08/2009	Nữ	Kinh		
21	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	6652465994	09/02/2009	Nữ	Kinh		
22	NGUYỄN TRẦN NGỌC UYÊN	6652204682	13/06/2009	Nữ	Kinh		
23	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	6652204633	20/05/2009	Nữ	Kinh		
24	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	6652211661	10/06/2009	Nữ	Kinh		
25	HỒ THỊ NHÃ TÂM	6652170627	28/08/2009	Nữ	Kinh		
26	DƯƠNG THỊ THU PHƯƠNG	6652211658	30/12/2009	Nữ	Kinh		
27	ĐINH TRẦN BẢO TRÂM	6652176917	10/12/2009	Nữ	Kinh		
28	HOÀNG THỊ AN	6652211606	22/03/2009	Nữ	Kinh		
29	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	6683387334	17/03/2009	Nữ	Kinh		
30	PHAN DUY KHOA	6682966828	19/01/2009	Nam	Kinh		
31	LÊ THỊ THÚY HẰNG	6682966807	12/06/2009	Nữ	Kinh		
32	HỒ THỊ NGỌC TRÂM	6652176918	22/06/2009	Nữ	Kinh		
33	VŨ HOÀI NGỌC	6627730725	15/05/2009	Nữ	Kinh		
34	NGUYỄN LÂM TƯỜNG AN	6652193770	13/05/2009	Nữ	Kinh		
35	PHẠM HOÀNG YẾN	6627730736	17/08/2009	Nữ	Tày		
36	TRẦN THU HÀ	6683387335	02/12/2009	Nữ	Kinh		
37	TẠ YẾN NHI	6651275908	16/03/2009	Nữ	Kinh		
38	NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH	6652465941	22/04/2009	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	6680720320	17/01/2009	Nữ	Kinh		
40	TRẦN NGỌC LINH	6680720312	23/06/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A08, GVCN: Nguyễn Thị Huyền Trinh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ PHAN TRÀ MY	TNHURN230389	07/08/2008	Nữ	Kinh		
2	H' ZEN NY NIÊ KDĂM	6650799955	31/08/2009	Nữ	Ê Đê		
3	DƯƠNG VĂN DŨNG	6651275874	04/12/2009	Nam	Kinh		
4	HOÀNG GIA BẢO	6652218940	16/10/2009	Nam	Kinh		
5	PHAN TRẦN ĐÌNH VỸ	6652218531	25/03/2009	Nam	Kinh		
6	HOÀNG PHI HÙNG	6683387336	16/02/2009	Nam	Nùng		
7	TRẦN THỊ BẢO TRÂM	4652341605	11/04/2009	Nữ	Kinh		
8	NGUYỄN HOÀNG LINH	6683387337	06/09/2009	Nữ	Kinh		
9	PHAN THỊ NGỌC ANH	6652204634	10/10/2009	Nữ	Kinh		
10	PHẠM THỊ MAI ANH	6682972542	04/08/2009	Nữ	Kinh		
11	NGUYỄN QUANG BẢO	4252350599	13/08/2009	Nam	Kinh		
12	LÊ TRÀ MY	6652465987	10/05/2009	Nữ	Kinh		
13	BÙI THỊ HẢI YẾN	6683387456	16/10/2009	Nữ	Kinh		
14	TRẦN THẢO NGUYÊN	6680720352	19/06/2009	Nữ	Kinh		
15	PHẠM QUỲNH TRANG	6683387338	30/11/2009	Nữ	Kinh		
16	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	6663535764	27/09/2009	Nữ	Kinh		
17	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	6683387339	27/04/2009	Nữ	Kinh		
18	HOÀNG THỊ BÍCH THẮM	6663535681	23/09/2009	Nữ	Nùng		
19	PHAN THỊ CẨM NHUNG	6663535676	07/03/2009	Nữ	Kinh		
20	LÊ THANH TÂM	6683387340	06/12/2009	Nữ	Kinh		
21	PHẠM THANH THẢO	6683387341	24/08/2009	Nữ	Kinh		
22	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	6668146685	30/10/2009	Nữ	Tày		
23	PHẠM TRUNG TÍN	6663535467	28/02/2009	Nam	Kinh		
24	PHẠM THỊ THANH THẢO	6683387342	26/07/2009	Nữ	Kinh		
25	BÙI THỊ HOÀI THƯƠNG	6651277455	20/03/2009	Nữ	Mường		
26	LÊ THỊ KHÁNH LINH	6683387343	11/02/2009	Nữ	Kinh		
27	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRÂN	6652170630	24/08/2009	Nữ	Kinh		
28	ĐOÀN THỊ QUỲNH NGA	6652218972	05/05/2009	Nữ	Kinh		
29	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	6683387344	27/12/2009	Nữ	Kinh		
30	LỘC ĐÀM TRIỆU VY	6643455279	26/03/2009	Nữ	Tày		
31	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	6683387345	01/01/2009	Nữ	Tày		
32	VĂN DƯƠNG BẢO BẢO	6682966728	27/11/2009	Nữ	Kinh		
33	PHAN HOÀNG YẾN TRINH	6652193831	04/05/2009	Nữ	Kinh		
34	NGUYỄN THỊ LY NA	6652170619	02/09/2009	Nữ	Kinh		
35	ĐẶNG TRẦN GIA KIM	6652176886	11/09/2009	Nữ	Kinh		
36	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	6652180015	03/09/2009	Nữ	Kinh		
37	ĐOÀN MINH TRÍ	6682966713	01/01/2009	Nam	Kinh		
38	MAI ĐẶNG THÙY DUNG	6683387346	20/12/2009	Nữ	Kinh		
39	PHAN VĂN QÚY	6680720326	24/12/2009	Nam	Kinh		
40	ĐỖ THỦY TIÊN	6651275916	28/03/2009	Nữ	Kinh		
41	HỨA ĐỨC ANH TUẤN	6651275919	28/01/2009	Nam	Tày		
42	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	6651275887	06/05/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A09, GVCN: Trần Văn Phú

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH QUÂN	TNHURN230409	07/11/2008	Nam	Kinh		
2	H - TRANG KSƠR	6651275890	28/04/2009	Nữ	Ê Đê		
3	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	6663535510	18/06/2009	Nữ	Tày		
4	MA LỆ TUYẾT	6651275920	05/07/2009	Nữ	Tày		
5	PHẠM THỊ YẾN VY	6680720429	03/10/2009	Nữ	Kinh		
6	PHAN THỊ HOÀNG UYÊN	6652211685	03/02/2009	Nữ	Thổ		
7	PHẠM THỊ HOÀ	6682972266	08/11/2009	Nữ	Kinh		
8	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	6683387347	27/03/2009	Nữ	Kinh		
9	NGUYỄN KIM NGÂN	6683387348	12/03/2009	Nữ	Tày		
10	NÔNG THỊ CHI	6663535651	30/04/2009	Nữ	Tày		
11	LẠI HUY KHÁNH	6683387349	18/11/2009	Nam	Kinh		
12	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	6663535702	18/02/2009	Nữ	Kinh		
13	TRẦN THỊ MỸ LỆ	6683387350	15/01/2009	Nữ	Nùng		
14	TÔ THỊ TÌNH	6683387351	12/01/2009	Nữ	Kinh		
15	LÊ TRƯƠNG TRÀ MY	4253484454	03/08/2009	Nữ	Kinh		
16	TRẦN THỊ LIÊN	6683387352	05/02/2009	Nữ	Kinh		
17	DƯƠNG HOÀNG ANH THƯ	6683387353	22/12/2009	Nữ	Kinh		
18	TRẦN TRÀ MY	6663535436	22/08/2009	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN HẢI ĐỨC	6663535412	01/08/2009	Nam	Kinh		
20	NÔNG NHẬT VỸ	6652466003	27/02/2009	Nam	Nùng		
21	TÔ THỊ NGỌC GIANG	6652465930	25/10/2009	Nữ	Kinh		
22	HOÀNG THỊ THU UYÊN	6652204683	16/11/2009	Nữ	Tày		
23	PHẠM NGỌC THỊNH	6652204675	22/10/2009	Nam	Kinh		
24	HOÀNG DUY VIỆT	6652211372	01/11/2009	Nam	Tày		
25	NGUYỄN THỊ THU HÀ	6683387354	23/03/2009	Nữ	Kinh		
26	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	6652465958	03/07/2009	Nữ	Kinh		
27	ĐÀM NGỌC PHƯƠNG LINH	6652170615	22/02/2009	Nữ	Kinh		
28	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	6680720372	12/02/2009	Nữ	Kinh		
29	NGUYỄN ĐẶNG THANH THÚY	6680720390	31/01/2009	Nữ	Kinh		
30	HÀ BẢO NHI	6652176903	17/04/2009	Nữ	Thái		
31	PHAN ĐÌNH NHẬT SƠN	6652211364	01/08/2009	Nam	Kinh		
32	TRẦN THỊ CẨM TÚ	6652193836	19/10/2009	Nữ	Kinh		
33	TRẦN THÙY DUNG	6651275374	07/12/2009	Nữ	Kinh		
34	NÔNG TRIỆU TRÀ GIANG	6680720370	21/11/2009	Nữ	Nùng		
35	LÊ THỊ THÙY LINH	6652176891	01/11/2009	Nữ	Kinh		
36	ĐẶNG NÔNG THÀNH ĐẠT	6652176869	08/01/2009	Nam	Nùng		
37	TRẦN LÝ HÀN UYÊN	6652176919	31/03/2009	Nữ	Kinh		
38	PHAN THỊ NHƯ HIỀN	6680720253	02/02/2009	Nữ	Kinh		
39	HOÀNG TRỌNG DŨNG	6680720302	05/06/2009	Nam	Kinh		
40	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	6680720299	30/08/2009	Nữ	Tày		
41	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	6651275871	24/03/2009	Nam	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A10, GVCN: Nguyễn Thị Thùy Dung

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	TNHURN230490	14/09/2008	Nam	Kinh		
2	Y KHIÊM MLÔ	6683387359	25/02/2009	Nam	Ê Đê		
3	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	6683387355	22/06/2009	Nữ	Kinh		
4	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	6680720357	06/12/2009	Nữ	Kinh		
5	DƯƠNG THỊ TRÀ MY	6652218971	30/08/2009	Nữ	Kinh		
6	HOÀNG LÊ TRUNG NGUYÊN	6652465945	04/08/2009	Nam	Kinh		
7	PHẠM THỊ THÙY TRANG	6639416068	29/09/2009	Nữ	Kinh		
8	NGUYỄN MỘC LAN	6680720350	23/01/2009	Nữ	Kinh		
9	ĐỖ THỊ THANH TRÚC	6682972364	26/03/2009	Nữ	Kinh		
10	LÊ THỊ THẢO NGUYÊN	4252350584	20/02/2009	Nữ	Kinh		
11	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	6680774422	19/09/2009	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN PHAN KHÁNH LY	6651275894	10/08/2009	Nữ	Kinh		
13	HỒ BÙI THỊ TRÀ MY	6680721219	20/03/2009	Nữ	Kinh		
14	PHẠM THỊ THU TRANG	6680720423	24/06/2009	Nữ	Kinh		
15	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	6680720308	19/03/2009	Nữ	Kinh		
16	LÊ THỊ HỒNG	6683387356	20/11/2009	Nữ	Kinh		
17	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	6683387357	28/09/2009	Nữ	Kinh		
18	TRẦN MINH TỰ	6663535701	31/03/2009	Nam	Kinh		
19	NGUYỄN THỊ THÚY	6663535533	29/11/2008	Nữ	Kinh		
20	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	6663535690	29/03/2009	Nữ	Kinh		
21	PHẠM QUỐC LÂM	6683387358	21/12/2009	Nam	Kinh		
22	PHAN NGUYỄN GIA BẢO	6652465926	28/11/2009	Nam	Kinh		
23	NGUYỄN QUỐC LÂM	6663535426	07/03/2009	Nam	Kinh		
24	ĐẶNG CHÂU	6652218942	23/02/2009	Nam	Kinh		
25	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	6683387360	09/12/2009	Nữ	Kinh		
26	TRẦN THỊ THẢO VÂN	6683387361	02/06/2009	Nữ	Kinh		
27	PHẠM THANH CHÂU	6652218944	13/12/2009	Nam	Thái		
28	LÊ NGUYỄN BÍCH NGỌC	6682966825	18/12/2009	Nữ	Kinh		
29	HOÀNG THỊ THIẾT	6627516206	03/03/2009	Nữ	Nùng		
30	ĐINH LÃNH QUỲNH ANH	6627516179	02/05/2009	Nữ	Tày		
31	TRIỆU THỊ BẢO NGỌC	6680720379	06/06/2009	Nữ	Tày		
32	VÕ THỊ THẢO UYÊN	6652176920	10/07/2009	Nữ	Kinh		
33	NGUYỄN BÙI THỦY TIÊN	6652218521	04/08/2009	Nữ	Kinh		
34	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	6652176893	09/02/2009	Nữ	Kinh		
35	HUỲNH HẢI ĐĂNG	6652193785	02/03/2009	Nam	Kinh		
36	NGUYỄN THỊ ÁNH LY	6652176896	01/11/2009	Nữ	Kinh		
37	TẠ LÊ LONG NHẬT	6652176901	26/07/2009	Nam	Kinh		
38	HỒ THỊ NGỌC TRINH	6680721212	13/11/2009	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	6651277420	02/08/2009	Nữ	Kinh		
40	HỒ DƯƠNG NHƯ NGỌC	6651275400	31/08/2009	Nữ	Kinh		
41	TRẦN THỊ MAI TRANG	6680720333	10/07/2009	Nữ	Kinh		
42	LÊ CHÂU ANH	6680720336	05/08/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A11, GVCN: Nguyễn Đức Hiệp

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Y HỮU KBUÔR	6683387368	04/12/2009	Nam	Ê Đê		
2	LÊ THỊ YẾN NHI	6683387362	10/01/2009	Nữ	Kinh		
3	BÙI ĐÌNH DUY	6680774401	02/06/2009	Nam	Kinh		
4	VÌ THỊ NHẬT THẢO	6680774551	13/09/2009	Nữ	Thái		
5	ĐOÀN PHƯỚC HIẾU	6682966816	31/08/2009	Nam	Kinh		
6	NGÔ ĐÌNH VŨ	6680721465	16/07/2009	Nam	Kinh		
7	NGUYỄN LÊ HÀ AN	6652204629	18/05/2008	Nữ	Kinh		
8	MAI THI THU QUYÊN	4652341429	01/03/2009	Nữ	Kinh		
9	NGUYỄN HỒ ANH ĐỨC	6652218491	23/01/2009	Nam	Kinh		
10	DƯƠNG THỊ YẾN NHI	6680721220	15/12/2009	Nữ	Kinh		
11	NGUYỄN PHẠM NHƯ Ý	6682972358	10/08/2009	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN VĂN KHOA	6680721217	23/05/2009	Nam	Kinh		
13	TRẦN ĐÌNH CƯƠNG	6683387363	01/01/2009	Nam	Kinh		
14	PHẠM THỊ ANH THƯ	6680720420	10/08/2009	Nữ	Kinh		
15	DƯƠNG THỊ GIANG THANH	6680721223	19/10/2009	Nữ	Kinh		
16	ĐINH MINH HIẾU	6683387364	13/01/2009	Nam	Kinh		
17	NGÔ DIỆP NGỌC HÀ	6680774526	29/11/2009	Nữ	Kinh		
18	PHẠM MINH MẪN	6683387365	07/10/2009	Nam	Kinh		
19	NGUYỄN DUY PHONG	6683387366	04/12/2009	Nam	Kinh		
20	MA THỊ THƠM	6683387367	28/05/2009	Nữ	Tày		
21	TRẦN THỊ KIM HUỆ	6663535488	25/02/2009	Nữ	Kinh		
22	DƯƠNG THỊ TƯỜNG LINH	6652218964	22/12/2009	Nữ	Kinh		
23	HỒ THỊ TRÀ MY	6651275398	22/11/2009	Nữ	Kinh		
24	PHAN NGUYỄN HOÀI BĂNG	6683387369	03/07/2009	Nữ	Kinh		
25	DƯƠNG THỊ THANH NHÀN	6652218978	12/05/2009	Nữ	Kinh		
26	LÊ GIA BẢO	6652465968	11/03/2009	Nam	Kinh		
27	LÊ THỊ KIM YẾN	6651275423	02/08/2009	Nữ	Kinh		
28	HOÀNG THỊ TUYẾT TRINH	6652218525	04/10/2009	Nữ	Tày		
29	TRẦN THỊ DIỆU LINH	6682966684	15/06/2008	Nữ	Kinh		
30	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	6652204651	27/10/2009	Nữ	Kinh		
31	NGUYỄN THỊ MINH TRÚC	6652193832	02/05/2009	Nữ	Kinh		
32	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN MINH	6682966748	26/10/2009	Nam	Kinh		
33	HOÀNG BẢO LY	6680720378	09/10/2009	Nữ	Tày		
34	TRƯƠNG QUỐC QUÂN	6652218513	10/06/2009	Nam	Kinh		
35	TRƯƠNG TÍNH NÊN	6680720260	04/08/2009	Nữ	Kinh		
36	TRẦN VĂN TÚ	6680720425	02/01/2009	Nam	Kinh		
37	TRẦN HUYỀN LINH	6652204661	19/04/2007	Nữ	Kinh		
38	NGUYỄN SỸ ANH QUÂN	6652218511	09/05/2009	Nam	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A12, GVCN: Nguyễn Thị Thái Hà

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	TNHURN230422	11/07/2008	Nữ	Kinh		
2	H RÊ BÊ KA NIÊ	6652465951	16/11/2009	Nữ	Ê Đê		
3	H NGHĨA BDAP	6683387375	30/09/2009	Nữ	Ê Đê		
4	H - TUYẾT NIÊ	6650800549	12/03/2009	Nữ	Ê Đê		
5	NÔNG TƯỜNG VI	6662950533	26/12/2009	Nữ	Nùng		
6	TRỊNH THỊ LỆ HÀ	6682966876	03/11/2009	Nữ	Kinh		
7	NGUYỄN ĐẶNG TOÀN	6652465957	15/09/2008	Nam	Kinh		
8	GIÁP QUỐC HÙNG	6680720348	05/08/2009	Nam	Kinh		
9	HOÀNG PHẠM THÀNH LONG	6667615435	25/01/2009	Nam	Kinh		
10	CAO HOÀNG TUÂN	6652465960	25/08/2009	Nam	Chứt		
11	THÂN THỊ HỒNG HÀ	6652218947	28/09/2009	Nữ	Kinh		
12	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	6652218969	23/01/2009	Nữ	Kinh		
13	NGÔ VĂN LƯƠNG	6683387370	20/10/2009	Nam	Kinh		
14	NGUYỄN BÁ ĐỨC	6683387371	21/07/2009	Nam	Kinh		
15	TRẦN THỊ THÙY TRANG	6663535597	29/10/2009	Nữ	Kinh		
16	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	6658825903	26/09/2009	Nữ	Kinh		
17	CHU VĂN TRẦN HOÀN	6663535485	08/04/2009	Nam	Kinh		
18	CHU THỊ MỸ HẢO	6663535482	08/04/2009	Nữ	Kinh		
19	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	6663535544	11/04/2009	Nữ	Kinh		
20	LÊ THỊ HẢI YẾN	6651277466	26/06/2009	Nữ	Kinh		
21	PHẠM MINH ĐỨC	6663535481	22/07/2009	Nam	Kinh		
22	ĐINH THỊ YẾN NHI	6651275402	01/12/2009	Nữ	Kinh		
23	LIÊU THỊ PHƯƠNG THẢO	6619606677	13/07/2009	Nữ	Nùng		
24	NGUYỄN THỊ TƯ	6654980459	12/08/2009	Nữ	Kinh		
25	ĐỖ NGUYỄN YẾN CHI	6651275365	21/11/2009	Nữ	Kinh		
26	TRỊNH THỊ THIỆN HẠNH	6683387373	05/08/2009	Nữ	Kinh		
27	NGUYỄN ĐÌNH DUẨN	6652211618	12/02/2009	Nam	Kinh		
28	LƯỜNG THÁI DƯƠNG	6682966801	14/01/2009	Nam	Nùng		
29	NGUYỄN ĐÌNH GIA BẢO	6682966834	14/04/2009	Nam	Kinh		
30	NÔNG THỊ KIM CHI	6680720365	11/03/2009	Nữ	Tày		
31	LÊ ĐỨC ANH QUÂN	6682966730	21/02/2009	Nam	Kinh		
32	BÀNG THỊ THÚY DUNG	6652193780	03/09/2009	Nữ	Nùng		
33	TRẦN THỊ BẢO NHI	6659570773	11/04/2009	Nữ	Kinh		
34	ĐỖ ĐOÀN GIA CHI	6652193779	16/02/2009	Nữ	Kinh		
35	PHẠM THẾ QUYỀN	6680720325	22/08/2009	Nam	Kinh		
36	ĐINH VĂN KHẢI	6680774428	01/01/2009	Nam	Kinh		
37	NGUYỄN ANH THƠ	6680720355	03/04/2009	Nam	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A13, GVCN: Nguyễn Xuân Quân

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H RI TA NIÊ	6680720383	12/03/2009	Nữ	Ê Đê		
2	LÊ THỊ KHÁNH LINH	6683387377	06/12/2009	Nữ	Kinh		
3	NGUYỄN THỊ THU HÀ	6682972330	22/02/2009	Nữ	Kinh		
4	NGUYỄN THẢO VY	6652193838	05/10/2009	Nữ	Kinh		
5	BÙI PHƯƠNG HÀ	6652193796	24/01/2009	Nữ	Kinh		
6	NGUYỄN NGỌC TÙNG DƯƠNG	6639416045	20/06/2009	Nữ	Kinh		
7	ĐẶNG THỊ TRÚC LY	6682966858	21/04/2009	Nữ	Kinh		
8	PHAN QUỐC BẢO	6705064216	13/09/2009	Nam	Kinh		
9	TRẦN THỊ NGỌC ANH	6682966780	10/12/2009	Nữ	Tày		
10	PHẠM THỊ HÀ TIÊN	6652193830	11/04/2009	Nữ	Thái		
11	PHẠM QUỲNH NHƯ	6680721221	12/02/2009	Nữ	Thái		
12	NGUYỄN HỒNG NGỌC	6652465991	13/10/2009	Nữ	Kinh		
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	6652465956	13/07/2008	Nam	Kinh		
14	NGUYỄN TRẦN NHƯ QUỲNH	4652341431	01/10/2009	Nữ	Kinh		
15	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	6680720353	22/12/2009	Nữ	Kinh		
16	PHAN THỊ HÀ VY	6651275925	01/03/2009	Nữ	Kinh		
17	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	6652465925	07/09/2009	Nữ	Kinh		
18	HOÀNG HẢI PHONG	6663535519	19/01/2009	Nam	Tày		
19	NGUYỄN GIA HÂN	6663535483	09/11/2008	Nữ	Kinh		
20	NÔNG THỊ YẾN	6683387379	17/12/2009	Nữ	Tày		
21	TRẦN VĂN TRỌNG	6663535694	28/01/2009	Nam	Kinh		
22	NGUYỄN ANH TÀI	6683387380	22/11/2009	Nam	Kinh		
23	NGUYỄN THỊ KIM CHI	6651275367	28/10/2009	Nữ	Kinh		
24	ĐINH NHƯ QUỲNH	6683387381	14/12/2009	Nữ	Kinh		
25	HOÀNG THỊ LINH	6652465940	26/08/2009	Nữ	Kinh		
26	BÙI VĂN HIỆP	6652465934	09/08/2009	Nam	Mường		
27	HOÀNG VĂN ANH	6683387382	17/05/2009	Nam	Kinh		
28	LƯU TUẤN HÙNG	6651275383	07/07/2009	Nam	Tày		
29	TRẦN ĐÌNH MINH	6652211353	02/09/2009	Nam	Kinh		
30	NGUYỄN THỊ HOÀI BĂNG	6683387383	10/02/2009	Nữ	Kinh		
31	NGUYỄN GIA HUY	6652218843	06/12/2009	Nam	Kinh		
32	NGUYỄN HỒNG DIỆP	6652211328	11/12/2009	Nữ	Kinh		
33	MA THỊ KIM CHÚC	6680720300	13/01/2009	Nữ	Tày		
34	LỘC THỊ YẾN NHI	6651277438	13/05/2009	Nữ	Tày		
35	TRẦN NỮ BẠCH TUYẾT	6680720334	15/08/2009	Nữ	Chứt		
36	NGUYỄN ANH TUẤN	6652267987	16/12/2009	Nam	Kinh		
37	HÀ ĐỨC TÀI	6650799950	11/07/2009	Nam	Thái		
38	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THANH	6680720328	25/06/2009	Nữ	Kinh		
39	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	6683387376	28/11/2009	Nữ	Kinh		
40	LÊ THỊ CẨM VÂN	6652465963	10/03/2009	Nữ	Kinh		
41	HOÀNG THIÊN LÝ	6663535664	16/11/2009	Nữ	Tày		
42	VŨ THỊ HOA	6683387374	22/03/2009	Nữ	Kinh		
43	PHẠM QUẾ TRÂM	6651275918	02/05/2009	Nữ	Kinh		

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A01, GVCN: Phan Hữu Thế

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ HỒNG ANH	TNHURN230042	17/09/2008	Nam	Kinh	10A01	
2	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	TNHURN230010	25/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
3	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	TNHURN230032	12/08/2008	Nữ	Kinh	10A01	
4	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	TNHURN230049	13/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
5	PHẠM HẢI ĐĂNG	TNHURN230027	01/01/2008	Nam	Kinh	10A01	
6	HUỲNH THỊ THU ĐÔNG	TNHURN230028	21/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
7	NGUYỄN NGỌC THANH HÀ	TNHURN230017	25/11/2008	Nữ	Kinh	10A01	
8	PHẠM THU HÀ	TNHURN230023	08/05/2008	Nữ	Kinh	10A01	
9	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	TNHURN230036	06/04/2008	Nữ	Kinh	10A01	
10	NGUYỄN SONG HIẾU	TNHURN230018	11/01/2008	Nam	Kinh	10A01	
11	VÕ THỊ QUỲNH HOA	TNHURN230019	11/02/2008	Nữ	Kinh	10A01	
12	NGUYỄN ĐỨC HƯNG	TNHURN230041	03/02/2008	Nam	Kinh	10A01	
13	NGUYỄN KIM GIA HƯNG	TNHURN230062	05/08/2008	Nam	Kinh	10A01	
14	ĐẶNG VIẾT KIÊN	TNHURN230020	04/03/2008	Nam	Kinh	10A01	
15	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	TNHURN230047	02/07/2008	Nữ	Kinh	10A01	
16	VŨ NGUYỄN NHẬT LINH	TNHURN230081	01/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
17	VŨ THỊ HOÀNG LINH	TNHURN230037	27/08/2008	Nữ	Kinh	10A01	
18	PHAN THỊ KHÁNH LY	TNHURN230026	27/06/2008	Nữ	Kinh	10A01	
19	NGUYỄN GIA MINH	TNHURN230065	05/11/2008	Nam	Kinh	10A01	
20	NGUYỄN MƯỜI	TNHURN230059	29/05/2008	Nam	Kinh	10A01	
21	HUỲNH THỊ SU MY	TNHURN230031	05/04/2008	Nữ	Kinh	10A01	
22	ĐINH THỊ NI NA	TNHURN230052	06/03/2008	Nữ	Kinh	10A01	
23	NGUYỄN NGUYỆT NGA	TNHURN230014	04/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
24	MAI NGUYỄN BẢO NGỌC	TNHURN230013	08/11/2008	Nữ	Kinh	10A01	
25	THÁI THỊ NHƯ NGỌC	TNHURN230054	06/03/2008	Nữ	Kinh	10A01	
26	TRƯƠNG THỊ MỸ NGỌC	TNHURN230030	03/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
27	NGUYỄN HỮU NGUYÊN	TNHURN230029	27/03/2008	Nam	Kinh	10A01	
28	NGUYỄN HỒNG PHÚC	TNHURN230025	27/02/2008	Nam	Kinh	10A01	
29	ĐINH THỊ THANH TÂM	TNHURN230021	14/07/2008	Nữ	Kinh	10A01	
30	PHẠM KHẢ NHẬT THANH	TNHURN230035	09/06/2008	Nam	Kinh	10A01	
31	HOÀNG VĂN THỊNH	TNHURN230012	12/02/2008	Nam	Kinh	10A01	
32	PHẠM ANH THƯ	TNHURN230040	10/10/2008	Nữ	Kinh	10A01	
33	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN230034	01/03/2008	Nữ	Kinh	10A01	
34	LÊ THỊ KIỀU TRANG	TNHURN230057	05/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
35	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	TNHURN230033	08/03/2008	Nữ	Kinh	10A01	
36	ĐINH THỊ THẢO VÂN	TNHURN230060	15/01/2008	Nữ	Kinh	10A01	
37	HỒ THỤY VÂN	TNHURN230038	20/06/2008	Nữ	Kinh	10A01	
38	NGUYỄN CÔNG VINH	TNHURN230022	23/07/2008	Nam	Kinh	10A01	
39	LÊ THỊ DIỄM PHÚC	TNHURN230096	03/10/2006	Nữ	Kinh	10A03	
40	HÀ NGUYỄN BẢO NGỌC	TNHURN230068	09/12/2008	Nữ	Kinh	10A05	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A02, GVCN: Dương Kim Phụng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHAN THỊ VÂN AN	TNHURN230120	13/09/2008	Nữ	Kinh	10A02	
2	ĐÀM HÀ ANH	TNHURN230088	02/08/2008	Nữ	Kinh	10A02	
3	NGUYỄN QUỲNH ANH	TNHURN230076	21/05/2008	Nữ	Kinh	10A02	
4	HÀ THỊ ÁNH BÍCH	TNHURN230267	16/02/2008	Nữ	Kinh	10A02	
5	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	TNHURN230072	15/01/2008	Nữ	Kinh	10A02	
6	NGUYỄN THỊ CHI	TNHURN230206	14/03/2008	Nữ	Tày	10A02	
7	PHẠM VĂN CHUNG	TNHURN230303	15/08/2008	Nam	Kinh	10A02	
8	TRẦN VĂN THẾ ĐAN	TNHURN230053	13/02/2008	Nam	Kinh	10A02	
9	ĐỒNG THỊ HẠNH	TNHURN230294	28/08/2008	Nữ	Kinh	10A02	
10	DƯƠNG VĂN HIẾU	TNHURN230335	23/08/2008	Nam	Kinh	10A02	
11	NGUYỄN THỊ HOA	TNHURN230107	28/06/2008	Nữ	Kinh	10A02	
12	TRẦN THỊ HOÀI	TNHURN230098	10/03/2008	Nữ	Kinh	10A02	
13	NGUYỄN HỮU HOÀN	TNHURN230246	01/01/2008	Nam	Kinh	10A02	
14	HOÀNG TUẤN KIỆT	TNHURN230007	21/03/2008	Nam	Nùng	10A02	
15	CAO THỊ HÀ LINH	TNHURN230262	28/11/2008	Nữ	Kinh	10A02	
16	NGUYỄN KHÁNH LINH	TNHURN230070	26/01/2008	Nữ	Kinh	10A02	
17	NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH	TNHURN230163	10/09/2008	Nữ	Kinh	10A02	
18	PHẠM THÙY LINH	TNHURN230048	12/12/2008	Nữ	Kinh	10A02	
19	TRẦN VĂN HOÀNG LONG	TNHURN230094	07/08/2008	Nam	Kinh	10A02	
20	LÊ THÀNH LỢI	TNHURN230283	03/02/2008	Nam	Kinh	10A02	
21	HOÀNG THÁI LUÂN	TNHURN230193	15/01/2008	Nam	Nùng	10A02	
22	LÊ HOÀNG MINH	TNHURN230360	09/07/2008	Nam	Kinh	10A02	
23	LÊ THỊ TRÀ MY	TNHURN230291	19/09/2008	Nữ	Kinh	10A02	
24	HUỲNH VĂN LONG NHẬT	TNHURN230432	17/12/2008	Nam	Kinh	10A02	
25	HOÀNG THỊ YẾN NHI	TNHURN230106	26/11/2008	Nữ	Kinh	10A02	
26	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	TNHURN230137	24/05/2008	Nữ	Kinh	10A02	
27	PHAN VĂN THANH	TNHURN230177	27/04/2008	Nam	Kinh	10A02	
28	GIÁP DUY THÁI	TNHURN230071	09/03/2008	Nam	Kinh	10A02	
29	PHẠM XUÂN THÁI	TNHURN230133	29/06/2008	Nam	Kinh	10A02	
30	TRẦN THỊ THẢO	TNHURN230152	12/04/2008	Nữ	Kinh	10A02	
31	PHAN CHIẾN THẮNG	TNHURN230113	08/06/2008	Nam	Kinh	10A02	
32	NGUYỄN TRẦN QUỲNH THƯ	TNHURN230297	30/06/2008	Nữ	Kinh	10A02	
33	NGUYỄN THỊ MAI TRÚC	TNHURN230168	11/08/2008	Nữ	Kinh	10A02	
34	TRƯƠNG VĂN TUẤN	TNHURN230091	17/01/2008	Nam	Kinh	10A02	
35	NGÔ MỸ UYÊN	TNHURN230126	02/04/2008	Nữ	Kinh	10A02	
36	PHAN LÊ VI	TNHURN230239	20/10/2008	Nữ	Kinh	10A02	
37	NGUYỄN VĂN QUỐC VIỆT	TNHURN230359	18/08/2008	Nam	Kinh	10A02	
38	HOÀNG CHÍ VỸ	TNHURN230073	22/08/2008	Nam	Kinh	10A02	
39	LÊ DOÃN ĐỨC	TNHURN230471	18/04/2008	Nam	Kinh	10A11	
40	HUỲNH THỊ LÝ	TNHURN230056	17/10/2008	Nữ	Kinh	10A01	
41	HUỲNH ĐỨC TRUNG	TNHURN230050	10/04/2008	Nam	Kinh	10A01	
42	NGUYỄN THÙY TRÂM	TNHURN230345	30/08/2008	Nữ	Kinh	10A02	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A03, GVCN: Võ Đông Chấn

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ BẢO ANH	TNHURN230209	28/10/2008	Nữ	Kinh	10A03	
2	LÊ HOÀNG LAN ANH	TNHURN230004	02/05/2008	Nữ	Nùng	10A03	
3	NGUYỄN TRẦN NGỌC ANH	TNHURN230117	02/06/2008	Nữ	Kinh	10A03	
4	NGÔ ĐỨC CẨM	TNHURN230358	29/11/2008	Nam	Kinh	10A03	
5	ĐOÀN THỊ NGỌC DIỄM	TNHURN230357	12/06/2008	Nữ	Kinh	10A03	
6	NGUYỄN ANH TIẾN DŨNG	TNHURN230342	04/01/2008	Nam	Kinh	10A03	
7	TRẦN NHƯ TRUNG DŨNG	TNHURN230016	01/08/2008	Nam	Kinh	10A03	
8	ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG	TNHURN230153	02/01/2008	Nam	Kinh	10A03	
9	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG	TNHURN230213	18/01/2008	Nữ	Kinh	10A03	
10	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	TNHURN230116	20/06/2008	Nữ	Kinh	10A03	
11	LÊ TRUNG HIẾU	TNHURN230165	26/10/2008	Nam	Kinh	10A03	
12	LÊ THỊ KHÁNH HÒA	TNHURN230087	22/06/2008	Nữ	Kinh	10A03	
13	HÀ NHẬT LỆ	TNHURN230205	30/04/2008	Nữ	Thái	10A03	
14	NGUYỄN DIỆU LINH	TNHURN230302	17/08/2008	Nữ	Kinh	10A03	
15	ĐẶNG HẢI LONG	TNHURN230230	04/05/2008	Nam	Kinh	10A03	
16	NGUYỄN DOÃN THÀNH LONG	TNHURN230264	05/10/2008	Nam	Kinh	10A03	
17	NGUYỄN HÀ LY	TNHURN230311	13/06/2008	Nữ	Kinh	10A03	
18	TRẦN CẨM LY	TNHURN230344	09/03/2008	Nữ	Kinh	10A03	
19	ĐỖ THỊ THANH MAI	TNHURN230293	08/07/2008	Nữ	Kinh	10A03	
20	LÊ THỊ NGỌC MAI	TNHURN230273	04/01/2008	Nữ	Kinh	10A03	
21	LÊ THẾ MINH	TNHURN230255	20/07/2008	Nam	Kinh	10A03	
22	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	TNHURN230180	05/03/2008	Nữ	Kinh	10A03	
23	PHAN VĂN NHẤT	TNHURN230115	16/01/2008	Nam	Kinh	10A03	
24	HOÀNG LONG NHẬT	TNHURN230232	19/04/2008	Nam	Kinh	10A03	
25	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	TNHURN230079	11/06/2008	Nữ	Kinh	10A03	
26	HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG	TNHURN230108	17/09/2008	Nữ	Nùng	10A03	
27	NGUYỄN THỊ DIỄM NHƯ	TNHURN230361	12/07/2008	Nữ	Kinh	10A03	
28	ĐỖ THỊ KIM OANH	TNHURN230178	15/10/2008	Nữ	Kinh	10A03	
29	Nguyễn Thanh Quyết	5223240187	04/07/2007	Nam	Tày	10A2	
30	HỒ THỊ THANH SƯƠNG	TNHURN230164	16/04/2008	Nữ	Kinh	10A03	
31	LÊ MINH THÁI	TNHURN230084	16/05/2008	Nữ	Kinh	10A03	
32	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN230321	06/09/2008	Nữ	Kinh	10A03	
33	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN230383	23/04/2008	Nữ	Kinh	10A03	
34	HỒ KIM THIỆN	TNHURN230069	07/09/2008	Nam	Kinh	10A03	
35	NGÔ VĂN THIỆN	TNHURN230144	28/02/2008	Nam	Kinh	10A03	
36	BÙI THỊ PHƯƠNG TRINH	TNHURN230123	12/04/2008	Nữ	Kinh	10A03	
37	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	TNHURN230236	08/11/2008	Nam	Kinh	10A03	
38	VÕ THỊ BÍCH TUYỀN	TNHURN230477	22/03/2008	Nữ	Kinh	10A03	
39	TRẦN TUẤN VŨ	TNHURN230160	18/07/2008	Nam	Kinh	10A03	
40	VĂN TUẤN VŨ	TNHURN230272	27/09/2008	Nam	Kinh	10A03	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A04, GVCN: Hồ Đức Toàn

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	TNHURN230287	02/06/2008	Nữ	Kinh	10A04	
2	HOÀNG THỊ BÌNH	TNHURN230105	30/04/2008	Nữ	Kinh	10A04	
3	NGUYỄN SƠN CHÍ	TNHURN230306	24/05/2008	Nam	Kinh	10A04	
4	ĐOÀN THỊ DIỄM	TNHURN230182	13/11/2008	Nữ	Kinh	10A04	
5	HOÀNG THÙY DUNG	TNHURN230171	10/06/2008	Nữ	Kinh	10A04	
6	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN230270	06/01/2008	Nữ	Kinh	10A04	
7	TRẦN LÊ HƯƠNG GIANG	TNHURN230259	27/07/2008	Nữ	Kinh	10A04	
8	ĐÀO THỊ NGỌC HÀ	TNHURN230155	15/06/2008	Nữ	Kinh	10A04	
9	ĐOÀN TẤN HẢI	TNHURN230161	03/10/2008	Nam	Kinh	10A04	
10	NGUYỄN VĂN HẬU	TNHURN230074	22/01/2008	Nam	Kinh	10A04	
11	LÊ THU HIỀN	TNHURN230058	11/05/2008	Nữ	Kinh	10A04	
12	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	TNHURN230167	01/12/2008	Nữ	Kinh	10A04	
13	NGUYỄN PHẠM THANH HOÀNG	TNHURN230130	10/12/2008	Nam	Kinh	10A04	
14	NGUYỄN PHI HOÀNG	TNHURN230467	04/04/2008	Nam	Kinh	10A04	
15	TỐNG THỊ THU HỒNG	TNHURN230339	20/10/2008	Nữ	Kinh	10A04	
16	PHÙNG DUY HUÂN	TNHURN230216	23/07/2008	Nam	Nùng	10A04	
17	HOÀNG ĐỨC HUY	TNHURN230223	21/06/2008	Nam	Tày	10A04	
18	PHAN VĂN HUY	TNHURN230128	25/01/2008	Nam	Kinh	10A04	
19	NGUYỄN ĐÌNH HƯNG	TNHURN230142	22/05/2008	Nam	Kinh	10A04	
20	NGUYỄN GIA HƯNG	TNHURN230299	22/04/2008	Nam	Kinh	10A04	
21	NGUYỄN SỸ ANH KHÔI	TNHURN230173	05/07/2008	Nam	Kinh	10A04	
22	PHẠM ĐÌNH KIÊN	TNHURN230362	21/10/2008	Nam	Kinh	10A04	
23	ĐOÀN THỊ KIỀU MI	TNHURN230061	27/04/2008	Nữ	Kinh	10A04	
24	NGUYỄN TRÀ MY	TNHURN230245	31/12/2008	Nữ	Kinh	10A04	
25	TẠ NGUYÊN THIỆN NHÂN	TNHURN0563	09/11/2008	Nam	Kinh	10A04	
26	VƯƠNG ĐÌNH NHÂN	TNHURN230244	24/12/2008	Nam	Kinh	10A04	
27	LÊ TRỌNG NHẬT	TNHURN230284	09/07/2008	Nam	Kinh	10A04	
28	NGUYỄN QUỲNH NHI	TNHURN230093	27/03/2008	Nữ	Kinh	10A04	
29	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	TNHURN230351	12/10/2008	Nữ	Kinh	10A04	
30	NGUYỄN THỊ KIM OANH	TNHURN230365	27/07/2008	Nữ	Kinh	10A04	
31	NGUYỄN MINH QUANG	TNHURN230296	01/01/2008	Nam	Kinh	10A04	
32	HÀ THỊ THANH TÂM	TNHURN230139	25/02/2008	Nữ	Kinh	10A04	
33	NGUYỄN VĂN THÀNH	TNHURN230314	27/11/2008	Nam	Kinh	10A04	
34	PHAN XUÂN THÀNH	TNHURN230289	19/07/2008	Nam	Kinh	10A04	
35	DƯƠNG THIỆN THUẬN	TNHURN230253	24/06/2008	Nữ	Kinh	10A04	
36	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	TNHURN230256	28/03/2008	Nữ	Kinh	10A04	
37	LÊ DOÃN TIẾN	TNHURN230119	27/10/2008	Nam	Kinh	10A04	
38	VÕ ĐỨC TOÀN	TNHURN230092	06/05/2008	Nam	Kinh	10A04	
39	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	TNHURN230118	20/04/2008	Nữ	Kinh	10A04	
40	HOÀNG THANH MINH TRÍ	TNHURN230184	10/02/2008	Nam	Kinh	10A04	
41	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	TNHURN230067	11/01/2008	Nữ	Kinh	10A04	
42	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	TNHURN230044	13/09/2008	Nữ	Kinh	10A04	
43	NGUYỄN HỒ NHƯ Ý	TNHURN230406	01/09/2008	Nữ	Kinh	10A04	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A05, GVCN: Nguyễn Thị Hiếu

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHẠM TUẤN ANH	TNHURN230104	14/01/2008	Nam	Kinh	10A05	
2	DƯƠNG THỊ KIM ÁNH	TNHURN230063	15/08/2008	Nữ	Kinh	10A05	
3	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN230159	08/08/2008	Nữ	Kinh	10A05	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN230268	09/10/2008	Nữ	Kinh	10A05	
5	PHAN THỊ HỒNG ÂN	TNHURN230143	02/08/2008	Nữ	Kinh	10A05	
6	NGUYỄN THỊ ÁI DIỆU	TNHURN230136	02/08/2008	Nữ	Kinh	10A05	
7	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	TNHURN230149	14/08/2008	Nam	Kinh	10A05	
8	NGUYỄN MINH ĐỨC	TNHURN230102	11/07/2008	Nam	Kinh	10A05	
9	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	TNHURN230282	21/07/2008	Nam	Kinh	10A05	
10	NGUYỄN THẾ GIẦU	TNHURN230371	09/11/2008	Nam	Kinh	10A05	
11	TRẦN THỊ THIỆN HẠNH	TNHURN230039	20/06/2008	Nữ	Kinh	10A05	
12	PHẠM THỊ HIỀN	TNHURN230298	13/02/2008	Nữ	Kinh	10A05	
13	NGUYỄN KHÁNH HOÀNG	TNHURN230114	12/11/2008	Nam	Kinh	10A05	
14	LÊ QUANG HUY	TNHURN230154	18/01/2008	Nam	Kinh	10A05	
15	LÊ PHẠM KHÁNH HUYỀN	TNHURN230265	05/01/2008	Nữ	Kinh	10A05	
16	HOÀNG PHI HÙNG	TNHURN230156	07/08/2008	Nam	Kinh	10A05	
17	NGUYỄN PHẠM ĐỨC KHÁNH	TNHURN230375	02/09/2008	Nam	Kinh	10A05	
18	VÕ ANH KIỆT	TNHURN230419	07/02/2008	Nam	Kinh	10A05	
19	CHÂU TRẦN NGỌC LINH	TNHURN230231	09/10/2008	Nữ	Kinh	10A05	
20	MAI THỊ NGỌC LINH	TNHURN230188	24/01/2008	Nữ	Kinh	10A05	
21	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	TNHURN230122	17/01/2008	Nữ	Kinh	10A05	
22	PHÙNG VIỆT HÀ LINH	TNHURN230192	16/05/2008	Nữ	Kinh	10A05	
23	TRỊNH HÀ LINH	TNHURN230322	24/05/2008	Nữ	Kinh	10A05	
24	NGUYỄN PHI LONG	TNHURN230187	13/08/2008	Nam	Kinh	10A05	
25	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	TNHURN230103	27/07/2008	Nam	Kinh	10A05	
26	LÊ DUY MẠNH	TNHURN230334	21/10/2008	Nam	Kinh	10A05	
27	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	TNHURN230233	09/10/2008	Nữ	Kinh	10A05	
28	PHẠM THỊ TRÀ MY	TNHURN230201	20/06/2008	Nữ	Kinh	10A05	
29	CHU AN NGUYÊN	TNHURN230328	29/12/2008	Nam	Kinh	10A05	
30	HOÀNG THỊ YẾN NHI	TNHURN230132	25/12/2008	Nữ	Nùng	10A05	
31	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	TNHURN230078	27/10/2008	Nữ	Kinh	10A05	
32	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	TNHURN230112	08/07/2008	Nữ	Kinh	10A05	
33	ĐÀO XUÂN QUYỀN	TNHURN230417	15/04/2008	Nam	Kinh	10A05	
34	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	TNHURN230075	27/03/2008	Nam	Kinh	10A05	
35	NGUYỄN VĂN TÂN	TNHURN230141	19/11/2008	Nam	Kinh	10A05	
36	LỀU THỊ MINH THẢO	TNHURN230082	15/02/2008	Nữ	Kinh	10A05	
37	SẰM THU THẢO	TNHURN230134	05/03/2008	Nữ	Tày	10A05	
38	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	TNHURN230066	06/02/2008	Nữ	Kinh	10A05	
39	HOÀNG THỊ THÙY TRANG	TNHURN230229	20/04/2008	Nữ	Kinh	10A05	
40	NÔNG XUÂN TRƯỜNG	TNHURN230005	26/12/2008	Nam	Tày	10A05	
41	CAO HOÀNG QUÂN TƯỜNG	TNHURN230347	31/10/2008	Nữ	Kinh	10A05	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A06, GVCN: Lê Thị Thảo

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC ANH	TNHURN230319	03/02/2008	Nam	Kinh	10A06	
2	TRẦN NGUYỄN HÀ ANH	TNHURN230131	05/07/2008	Nữ	Kinh	10A06	
3	TRẦN QUỐC TUẤN ANH	TNHURN230506	18/10/2008	Nam	Kinh	10A06	
4	NGUYỄN THỊ THI ÂN	TNHURN230374	17/04/2008	Nữ	Kinh	10A06	
5	ĐOÀN CÔNG BẰNG	TNHURN230523	22/05/2008	Nam	Kinh	10A06	
6	NGUYỄN THU CÔNG	TNHURN230349	05/10/2008	Nam	Kinh	10A06	
7	ĐOÀN THỊ THANH DUNG	TNHURN230204	10/12/2008	Nữ	Kinh	10A06	
8	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN230493	20/05/2008	Nữ	Kinh	10A06	
9	ĐỖ VĂN DŨNG	TNHURN230269	10/06/2008	Nam	Kinh	10A06	
10	NGUYỄN VĂN DŨNG	TNHURN230446	11/05/2008	Nam	Kinh	10A06	
11	PHAN VĂN THÀNH ĐẠT	TNHURN230185	02/06/2008	Nam	Kinh	10A06	
12	NÔNG THỊ HOÀNG HÀ	TNHURN230197	28/07/2008	Nữ	Nùng	10A06	
13	HOÀNG ĐỨC HỒNG	TNHURN230510	05/02/2008	Nam	Tày	10A06	
14	HOÀNG HUY	TNHURN230484	05/01/2008	Nam	Tày	10A06	
15	NGUYỄN ĐOÀN KHIÊM	TNHURN230442	20/09/2008	Nam	Kinh	10A06	
16	LÊ NHẬT KHUÊ	TNHURN230469	31/10/2008	Nữ	Kinh	10A06	
17	NGUYỄN DUY MẠNH	TNHURN230151	18/02/2008	Nam	Kinh	10A06	
18	ĐOÀN NGUYỄN THANH MINH	TNHURN230162	14/05/2008	Nam	Kinh	10A06	
19	LƯƠNG VĂN MINH	TNHURN230390	16/11/2008	Nam	Kinh	10A06	
20	CAO NGỌC TRÀ MY	TNHURN230080	09/08/2008	Nữ	Kinh	10A06	
21	NGUYỄN HOÀNG HẢI NAM	TNHURN230439	31/10/2008	Nam	Kinh	10A06	
22	NGUYỄN VĂN NAM	TNHURN230402	12/03/2008	Nam	Kinh	10A06	
23	TRẦN THỊ MỸ NGÂN	TNHURN230278	16/02/2008	Nữ	Kinh	10A06	
24	TẠ THỊ HỒNG NGỌC	TNHURN230045	09/03/2008	Nữ	Kinh	10A06	
25	LÊ TRẦN LÂM NHI	TNHURN230410	27/03/2008	Nữ	Kinh	10A06	
26	LƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	TNHURN230453	17/03/2008	Nữ	Kinh	10A06	
27	PHẠM NHƯ QUỲNH	TNHURN230427	22/02/2008	Nữ	Kinh	10A06	
28	TRẦN CÔNG SƠN	TNHURN230421	31/07/2008	Nam	Kinh	10A06	
29	VŨ THỊ THANH TÂM	TNHURN230234	12/04/2008	Nữ	Kinh	10A06	
30	NGUYỄN MINH TRỌNG TẤN	TNHURN230450	19/05/2008	Nam	Kinh	10A06	
31	NGUYỄN THỊ THU THỦY	TNHURN230418	16/04/2008	Nữ	Kinh	10A06	
32	NÔNG THỊ THU TRANG	TNHURN230146	30/07/2008	Nữ	Tày	10A06	
33	HOÀNG THỊ BẢO TRÂM	TNHURN230346	06/11/2008	Nữ	Kinh	10A06	
34	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	TNHURN230438	15/05/2008	Nữ	Kinh	10A06	
35	NÔNG THỊ THẢO UYÊN	TNHURN230003	18/04/2008	Nữ	Nùng	10A06	
36	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VÂN	TNHURN230525	07/12/2008	Nữ	Kinh	10A06	
37	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN VŨ	TNHURN230378	27/06/2008	Nam	Kinh	10A06	
38	TRẦN THỊ THẢO VY	TNHURN230507	02/01/2008	Nữ	Kinh	10A06	
39	NGUYỄN HẢI YẾN	TNHURN230202	11/04/2008	Nữ	Kinh	10A06	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A07, GVCN: Vũ Khánh Hòa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ BÁ TRƯỜNG AN	TNHURN230426	07/10/2008	Nam	Kinh	10A07	
2	NGUYỄN KIỀU AN	TNHURN230002	21/04/2008	Nam	Kinh	10A07	
3	LÊ TUẤN ANH	TNHURN230440	13/04/2008	Nam	Kinh	10A07	
4	NGUYỄN THỊ LAN ANH	TNHURN230527	20/10/2008	Nữ	Kinh	10A07	
5	LÊ THỊ THÙY DUNG	TNHURN230520	23/06/2008	Nữ	Kinh	10A07	
6	BÙI THANH DŨNG	TNHURN230452	12/12/2008	Nam	Kinh	10A07	
7	NGUYỄN THỊ BẢO DƯƠNG	TNHURN230380	20/03/2008	Nữ	Mường	10A07	
8	NGUYỄN HỮU ĐỨC	TNHURN230372	15/08/2008	Nam	Kinh	10A07	
9	PHAN MINH ĐỨC	TNHURN230404	14/06/2008	Nam	Kinh	10A07	
10	TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH	TNHURN230513	16/06/2008	Nữ	Kinh	10A07	
11	NGUYỄN THỊ HIỀN	TNHURN230408	08/09/2007	Nữ	Kinh	10A07	
12	NGUYỄN VĂN ĐỨC HÒA	TNHURN230186	13/08/2008	Nam	Kinh	10A07	
13	ĐÀO THỊ HỒNG	TNHURN230147	03/08/2008	Nữ	Kinh	10A07	
14	NGUYỄN VŨ TRUNG KIÊN	TNHURN230247	05/11/2008	Nam	Kinh	10A07	
15	HOÀNG VĂN BẢO KIỆT	TNHURN230391	03/09/2008	Nam	Tày	10A07	
16	ĐẶNG BẢO LONG	TNHURN230140	12/02/2008	Nam	Kinh	10A07	
17	LỘC THANH LONG	TNHURN230396	01/02/2008	Nam	Tày	10A07	
18	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	TNHURN230196	12/03/2008	Nữ	Tày	10A07	
19	LÊ TUẤN MINH	TNHURN230101	10/06/2008	Nam	Kinh	10A07	
20	HOÀNG THỊ THÙY MY	TNHURN230470	23/03/2008	Nữ	Kinh	10A07	
21	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	TNHURN230337	28/03/2008	Nữ	Kinh	10A07	
22	LÊ KHẮC HÒA NGUYÊN	TNHURN230240	03/11/2008	Nam	Kinh	10A07	
23	NGUYỄN BÁ NGUYÊN	TNHURN230433	11/06/2008	Nam	Kinh	10A07	
24	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG NGUYÊN	TNHURN230424	28/11/2008	Nam	Kinh	10A07	
25	ĐÀM THỊ TUYẾT NHI	TNHURN230195	20/03/2008	Nữ	Nùng	10A07	
26	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	TNHURN230109	28/02/2008	Nữ	Kinh	10A07	
27	NGUYỄN THỊ THU NHUNG	TNHURN230266	15/04/2008	Nữ	Kinh	10A07	
28	HỒ NHƯỢNG	TNHURN230366	24/02/2008	Nam	Kinh	10A07	
29	HOÀNG THÀNH PHÚ	TNHURN230329	25/01/2008	Nam	Kinh	10A07	
30	NGUYỄN TRẦN LAN PHƯƠNG	TNHURN230083	02/12/2008	Nữ	Kinh	10A07	
31	NGUYỄN TRẦN ĐẠI PHƯỚC	TNHURN230447	01/08/2008	Nam	Kinh	10A07	
32	HOÀNG VĂN QUANG	TNHURN230211	15/10/2008	Nam	Kinh	10A07	
33	HOÀNG LONG QUÂN	TNHURN230428	06/08/2008	Nam	Kinh	10A07	
34	DƯƠNG ĐỖ QUYÊN	TNHURN230415	11/08/2008	Nữ	Kinh	10A07	
35	NGUYỄN NGỌC SƠN	TNHURN230509	26/11/2008	Nam	Kinh	10A07	
36	DƯƠNG THẮNG	TNHURN230463	02/01/2008	Nam	Kinh	10A07	
37	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	TNHURN230454	03/04/2008	Nữ	Kinh	10A07	
38	NGUYỄN MAI TRANG	TNHURN230425	21/03/2008	Nữ	Kinh	10A07	
39	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	TNHURN230476	19/04/2008	Nữ	Kinh	10A07	
40	MAI HỮU TRỌNG	TNHURN230505	29/07/2008	Nam	Kinh	10A07	
41	NGUYỄN THANH TUẤN	TNHURN230503	14/06/2008	Nam	Kinh	10A07	
42	PHAN THỊ TÚ UYÊN	TNHURN230403	13/02/2008	Nữ	Kinh	10A07	
43	DƯƠNG THỊ VÂN ANH	TNHURN230260	05/10/2008	Nữ	Kinh	10A05	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A08, GVCN: Nguyễn Quang Minh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ AN	TNHURN230170	10/02/2008	Nữ	Kinh	10A08	
2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	TNHURN230110	12/10/2008	Nữ	Kinh	10A08	
3	DƯƠNG THÙY CHÂU	TNHURN230064	13/12/2008	Nữ	Kinh	10A08	
4	NGUYỄN THỊ DIỆU CHÂU	TNHURN230111	22/07/2008	Nữ	Tày	10A08	
5	MA THỊ HẠNH	TNHURN230199	11/09/2008	Nữ	Tày	10A08	
6	LÊ THỊ THANH HẰNG	TNHURN230492	10/12/2008	Nữ	Kinh	10A08	
7	VŨ BÁ HIẾU	TNHURN230279	27/02/2008	Nam	Kinh	10A08	
8	H JERRY BKRÔNG NIÊ	TNHURN230214	13/10/2008	Nữ	Ê Đê	10A08	
9	TRẦN THỊ THẢO LIÊN	TNHURN230157	13/10/2008	Nữ	Kinh	10A08	
10	NGÔ THỊ HỒNG LINH	TNHURN230203	07/07/2008	Nữ	Kinh	10A08	
11	TRẦN KHÁNH LINH	TNHURN230043	04/01/2008	Nữ	Kinh	10A08	
12	NGUYỄN THỊ MỸ LOAN	TNHURN230261	30/09/2008	Nữ	Kinh	10A08	
13	HOÀNG TRỌNG LỰC	TNHURN230183	10/05/2008	Nam	Tày	10A08	
14	ĐẶNG THỊ CẨM LY	TNHURN230444	13/10/2008	Nữ	Kinh	10A08	
15	NGUYỄN THÚY MAI	TNHURN230308	27/07/2008	Nữ	Kinh	10A08	
16	DƯƠNG PHAN KHÁNH MINH	TNHURN230285	13/10/2008	Nữ	Kinh	10A08	
17	HOÀNG THỊ HÀ MY	TNHURN230158	08/01/2008	Nữ	Kinh	10A08	
18	NGÔ THỊ TRÀ MY	TNHURN230225	02/01/2008	Nữ	Kinh	10A08	
19	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	TNHURN230145	26/07/2008	Nữ	Kinh	10A08	
20	PHAN THỊ KIM NGÂN	TNHURN230148	05/10/2008	Nữ	Kinh	10A08	
21	NGUYỄN BẢO NGỌC	TNHURN230243	13/09/2008	Nữ	Kinh	10A08	
22	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	TNHURN230011	25/12/2008	Nữ	Kinh	10A08	
23	DƯƠNG ÁNH NGUYỆT	TNHURN230095	07/04/2008	Nữ	Kinh	10A08	
24	PHẠM THỊ YẾN NHI	TNHURN230281	11/05/2008	Nữ	Kinh	10A08	
25	BÙI QUỲNH NHƯ	TNHURN230271	26/09/2008	Nữ	Kinh	10A08	
26	PHAN QUỲNH TỐ NHƯ	TNHURN230258	25/12/2008	Nữ	Kinh	10A08	
27	ĐÀM THỊ MỸ PHƯƠNG	TNHURN230200	05/11/2008	Nữ	Tày	10A08	
28	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	TNHURN230295	26/05/2008	Nữ	Kinh	10A08	
29	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN230254	14/01/2008	Nữ	Kinh	10A08	
30	TĂNG THỊ HƯƠNG THẢO	TNHURN230015	17/09/2008	Nữ	Kinh	10A08	
31	HOÀNG THỊ THẮM	TNHURN230207	27/03/2008	Nữ	Tày	10A08	
32	LÊ NGUYỄN THỊ THÙY	TNHURN230138	21/07/2008	Nữ	Kinh	10A08	
33	DOÃN THỊ ANH THƯ	TNHURN230169	17/09/2008	Nữ	Kinh	10A08	
34	NGUYỄN HOÀNG THU TRANG	TNHURN230191	15/11/2008	Nữ	Tày	10A08	
35	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN230089	01/11/2008	Nữ	Kinh	10A08	
36	PHẠM THÙY TRANG	TNHURN230327	12/11/2008	Nữ	Kinh	10A08	
37	HỒ THỊ BÍCH TRÂM	TNHURN230251	15/06/2008	Nữ	Kinh	10A08	
38	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	TNHURN230250	16/04/2008	Nữ	Kinh	10A08	
39	PHẠM THỊ THANH VÂN	TNHURN230077	03/11/2008	Nữ	Tày	10A08	
40	LÊ THỊ YẾN VY	TNHURN230046	05/04/2008	Nữ	Kinh	10A08	
41	NGUYỄN HẢI YẾN	TNHURN230316	17/10/2008	Nữ	Kinh	10A08	
42	NGUYỄN PHAN ANH THƯ	TNHURN230326	30/09/2008	Nữ	Kinh	10A09	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A09, GVCN: Nguyễn Hoàng Thể

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	BÀNG THỊ LAN ANH	TNHURN230176	09/03/2008	Nữ	Nùng	10A09	
2	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN230413	04/10/2008	Nữ	Kinh	10A09	
3	PHAN BẢO CẨM	TNHURN230353	15/08/2008	Nam	Kinh	10A09	
4	PHAN BẢO CẨM	TNHURN230434	15/08/2008	Nam	Kinh	10A09	
5	NGUYỄN THỊ LINH CHI	TNHURN220408	28/08/2007	Nữ	Kinh	10A09	
6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	TNHURN230304	24/02/2008	Nữ	Kinh	10A09	
7	PHẠM THỊ DIỄM HẰNG	TNHURN220358	05/01/2007	Nữ	Kinh	10A09	
8	HOÀNG NGỌC HIẾU	TNHURN230546	08/04/2008	Nam	Kinh	10A09	
9	NGUYỄN QUỐC HIỆP	TNHURN230436	11/10/2008	Nam	Kinh	10A09	
10	HÀ THỊ MAI HOA	TNHURN230208	02/11/2008	Nữ	Thái	10A09	
11	TÔ ĐỨC HOÀI	TNHURN230382	29/01/2008	Nam	Tày	10A09	
12	VŨ THỊ HUỆ	TNHURN230336	20/02/2008	Nữ	Kinh	10A09	
13	NGUYỄN QUANG LÂM	TNHURN230241	13/10/2008	Nam	Kinh	10A09	
14	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	TNHURN230411	11/11/2008	Nữ	Kinh	10A09	
15	PHẠM THỊ THÙY LINH	TNHURN230333	14/10/2008	Nữ	Kinh	10A09	
16	HOÀNG NGUYỄN CẨM LY	TNHURN230189	24/07/2008	Nữ	Kinh	10A09	
17	ĐOÀN THỊ XUÂN MAI	TNHURN230276	19/01/2008	Nữ	Kinh	10A09	
18	NGUYỄN VĂN MƯỜI	TNHURN230237	12/10/2008	Nam	Kinh	10A09	
19	PHẠM VŨ TRÀ MY	TNHURN230461	14/08/2008	Nữ	Kinh	10A09	
20	HỨA LƯƠNG THU NGUYỆT	TNHURN230221	03/12/2008	Nữ	Tày	10A09	
21	ĐẶNG THỊ YẾN NHI	TNHURN230429	06/07/2008	Nữ	Kinh	10A09	
22	QUÁCH NGUYỄN HÀ NHƯ	TNHURN230174	08/08/2008	Nữ	Kinh	10A09	
23	NGUYỄN TRẦN TRƯỜNG PHỤNG	TNHURN230376	06/08/2008	Nam	Kinh	10A09	
24	NGUYỄN CẢNH QUANG	TNHURN230407	13/04/2008	Nam	Kinh	10A09	
25	LÊ ĐÌNH ĐỨC QUỲNH	TNHURN230387	03/07/2008	Nam	Kinh	10A09	
26	BẾ HOÀNG SƠN	TNHURN220002	03/12/2007	Nam	Tày	10A09	
27	DƯƠNG VI KHẮC TÂN	TNHURN230395	25/12/2007	Nam	Tày	10A09	
28	ĐẶNG THỊ THU THẢO	TNHURN230416	03/10/2008	Nữ	Kinh	10A09	
29	NGUYỄN DUY THIỆN	TNHURN230420	02/10/2008	Nam	Kinh	10A09	
30	LÊ THỊ THANH THÚY	TNHURN230097	01/06/2008	Nữ	Kinh	10A09	
31	NGÔ PHAN ANH THƯ	TNHURN230086	01/10/2008	Nữ	Kinh	10A09	
32	TRẦN ĐẶNG QUỲNH THƯ	TNHURN230400	07/07/2008	Nữ	Kinh	10A09	
33	HUỲNH THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN230364	13/03/2008	Nữ	Kinh	10A09	
34	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN230248	09/07/2008	Nữ	Kinh	10A09	
35	VƯƠNG THỊ THÙY TRÂM	TNHURN230325	29/06/2008	Nữ	Kinh	10A09	
36	HỒNG THỊ NGỌC TRÂN	TNHURN230379	30/09/2008	Nữ	Hoa	10A09	
37	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	TNHURN230127	05/02/2008	Nữ	Kinh	10A09	
38	NGUYỄN VÕ THÙY TRINH	TNHURN230330	02/09/2008	Nữ	Kinh	10A09	
39	NGÔ QUANG TRƯỜNG	TNHURN230352	27/12/2008	Nam	Kinh	10A09	
40	HOÀNG PHI YẾN	TNHURN230175	20/02/2008	Nữ	Tày	10A09	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A10, GVCN: Hoàng Văn Thoả

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHAN TRẦN THU CÚC	TNHURN230235	09/09/2008	Nữ	Kinh	10A10	
2	HOÀNG NA DONG	TNHURN230194	25/10/2008	Nữ	Nùng	10A10	
3	BÙI ĐỨC DUY	TNHURN230534	14/11/2008	Nam	Mường	10A10	
4	CHU THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN230220	19/04/2008	Nữ	Tày	10A10	
5	LÊ THỊ CẨM HÀ	TNHURN230024	06/10/2008	Nữ	Kinh	10A10	
6	HUỲNH GIA HÂN	TNHURN230121	22/05/2008	Nữ	Kinh	10A10	
7	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO HÂN	TNHURN230166	02/01/2008	Nữ	Kinh	10A10	
8	BÙI THỊ THU HOÀI	TNHURN230135	19/02/2008	Nữ	Kinh	10A10	
9	NÔNG VĂN HOÀN	TNHURN230219	09/12/2008	Nam	Tày	10A10	
10	DƯƠNG THỊ THU HUYỀN	TNHURN230263	21/09/2008	Nữ	Kinh	10A10	
11	LÊ HOÀNG ANH HƯỞNG	TNHURN230292	12/02/2008	Nam	Kinh	10A10	
12	PHẠM GIA KHÔI	TNHURN230341	31/08/2008	Nam	Kinh	10A10	
13	DƯƠNG HOÀNG LINH	TNHURN230249	15/08/2008	Nữ	Kinh	10A10	
14	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	TNHURN230150	19/04/2008	Nữ	Kinh	10A10	
15	TRẦN QUỐC LONG	TNHURN230190	30/08/2008	Nam	Kinh	10A10	
16	LÊ DƯƠNG KHÁNH LY	TNHURN230286	16/02/2008	Nữ	Kinh	10A10	
17	NGUYỄN THỊ LY	TNHURN230288	06/04/2008	Nữ	Kinh	10A10	
18	PHAN NGUYỄN HOÀI MY	TNHUKR2023257	25/04/2008	Nữ	Kinh	10A10	
19	VÕ THẢO MY	TNHURN230125	01/12/2008	Nữ	Kinh	10A10	
20	BÙI ĐẶNG THẢO NGUYÊN	TNHURN230212	20/06/2008	Nữ	Mường	10A10	
21	ĐẶNG THỊ NGUYÊN	TNHURN230323	20/09/2008	Nữ	Kinh	10A10	
22	ĐINH VĂN NGUYÊN	TNHURN230274	11/09/2008	Nam	Kinh	10A10	
23	HỒ THỊ NGUYỆT	TNHURN230099	21/03/2008	Nữ	Kinh	10A10	
24	NGUYỄN GIA NHẬT	TNHURN230320	03/11/2008	Nam	Kinh	10A10	
25	HỒ THỊ PHƯƠNG NHI	TNHURN230355	12/11/2008	Nữ	Kinh	10A10	
26	HUỲNH QUỲNH NHƯ	TNHURN230367	20/08/2008	Nữ	Kinh	10A10	
27	LÝ THỊ QUỲNH NHƯ	TNHURN230181	10/01/2008	Nữ	Nùng	10A10	
28	VŨ THỊ NHƯ	TNHURN230354	24/04/2008	Nữ	Kinh	10A10	
29	ĐẶNG THỊ PHƯỜNG	TNHURN230179	18/08/2008	Nữ	Kinh	10A10	
30	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	TNHURN230238	09/01/2008	Nữ	Kinh	10A10	
31	PHẠM NGUYỄN TẤN TÀI	TNHURN230280	06/07/2008	Nam	Kinh	10A10	
32	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN230373	11/07/2008	Nữ	Kinh	10A10	
33	VÕ PHƯƠNG THẢO	TNHURN230051	16/05/2008	Nữ	Kinh	10A10	
34	LƯƠNG THỊ KIM THOA	TNHURN230218	24/01/2008	Nữ	Tày	10A10	
35	VÕ THỊ THƯƠNG	TNHURN230275	24/10/2008	Nữ	Kinh	10A10	
36	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN230242	17/02/2008	Nữ	Kinh	10A10	
37	NÔNG BẢO TRÂM	TNHURN230224	09/04/2008	Nữ	Tày	10A10	
38	BÙI THỊ DIỆU TRÚC	TNHURN230350	17/03/2008	Nữ	Kinh	10A10	
39	LƯƠNG ANH TUẤN	TNHURN230317	14/08/2008	Nam	Kinh	10A10	
40	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	TNHURN230318	20/02/2008	Nữ	Kinh	10A10	
41	LỘC THỊ TUYẾT	TNHURN230227	12/06/2008	Nữ	Tày	10A10	
42	TRẦN THỊ YẾN NHI	TNHURN230512	11/10/2008	Nữ	Kinh	10A12	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A11, GVCN: Trần Thị Thuý

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước
1	HUỲNH THỊ TRÚC ANH	TNHURN230377	17/01/2008	Nữ	Kinh	10A11
2	PHẠM THỊ ÁNH	TNHURN230464	07/10/2008	Nữ	Thái	10A11
3	PHAN HÀ CHÂU	TNHURN230496	05/09/2008	Nữ	Kinh	10A11
4	HUỲNH THỊ KIM DUNG	TNHURN230473	21/09/2008	Nữ	Kinh	10A11
5	TRỊNH VĂN DŨNG	TNHURN230430	30/04/2008	Nam	Kinh	10A11
6	BÙI MINH DỰ	TNHURN230480	04/09/2008	Nam	Mường	10A11
7	HOÀNG VĂN TRỌNG ĐẠT	TNHURN230459	09/08/2008	Nam	Kinh	10A11
8	PHAN VĂN HOÀNG HIỆP	TNHURN230435	01/08/2008	Nam	Kinh	10A11
9	TRẦN THỦY HOÀNG	TNHURN230460	26/05/2008	Nam	Kinh	10A11
10	NGUYỄN VĂN KHOA	TNHURN230458	26/08/2008	Nam	Kinh	10A11
11	ĐỖ THỊ NGỌC KHUÊ	TNHURN230437	13/08/2008	Nữ	Kinh	10A11
12	HOÀNG THỊ NGỌC LAN	TNHURN230445	08/05/2008	Nữ	Kinh	10A11
13	DƯƠNG QUANG LÂM	TNHURN230393	04/07/2008	Nam	Kinh	10A11
14	TĂNG THỊ NHẬT LINH	TNHURN230386	15/08/2008	Nữ	Kinh	10A11
15	PHAN HOÀNG THÀNH LUÂN	TNHURN230305	22/08/2008	Nam	Kinh	10A11
16	CHU THỊ BÌNH NGUYÊN	TNHURN230394	21/08/2008	Nữ	Tày	10A11
17	PHAN THỊ UYÊN NHI	TNHURN230478	08/03/2008	Nữ	Kinh	10A11
18	NGUYỄN HỒNG PHÚC	TNHURN230495	20/05/2008	Nam	Kinh	10A11
19	PHAN THỊ KỲ PHƯƠNG	TNHURN230384	22/11/2008	Nữ	Kinh	10A11
20	TRẦN LÊ THỊ PHƯỢNG	TNHURN230465	06/11/2008	Nữ	Kinh	10A11
21	HOÀNG THỊ NHƯ QUYÊN	TNHURN230431	23/02/2008	Nữ	Kinh	10A11
22	LẠI VĂN SANG	TNHURN230498	18/10/2008	Nam	Kinh	10A11
23	LÊ THỪA TÀI	TNHURN230539	29/08/2007	Nam	Kinh	10A11
24	TRẦN ĐỨC TÀI	TNHURN230504	10/05/2008	Nam	Kinh	10A11
25	VÕ THỊ MINH THƯ	TNHURN230340	29/05/2008	Nữ	Kinh	10A11
26	NGUYỄN THỊ THU TRANG	TNHURN230331	11/07/2007	Nữ	Kinh	10A11
27	ĐẶNG QUỲNH TRÂM	TNHURN230401	09/08/2008	Nữ	Kinh	10A11
28	PHAN LÊ TRƯỜNG	TNHURN230502	01/10/2008	Nam	Kinh	10A11
29	PHAN ĐÌNH TÙNG	TNHURN230456	07/05/2008	Nam	Kinh	10A11
30	NGUYỄN TRẦN NHẬT TÚ	TNHURN230455	07/04/2008	Nam	Kinh	10A11
31	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	TNHURN230457	30/10/2008	Nữ	Kinh	10A11
32	NGUYỄN THẢO UYÊN	TNHURN230356	04/05/2008	Nữ	Kinh	10A11
33	DƯƠNG VIỆT VĂN	TNHURN230388	16/01/2007	Nam	Tày	10A11
34	ĐẬU THỊ CẨM VÂN	TNHURN230370	30/01/2008	Nữ	Kinh	10A11
35	NGUYỄN QUỐC VIỆT	TNHURN230332	08/08/2008	Nam	Kinh	10A11
36	TRẦN ĐỨC VIỆT	TNHURN230474	01/05/2008	Nam	Kinh	10A11
37	HOÀNG VĂN VINH	TNHURN230501	25/12/2008	Nam	Kinh	10A11
38	MA THỊ DIỄM VY	TNHURN230486	18/12/2008	Nữ	Tày	10A11
39	NGUYỄN HUY HOÀNG	TNHURN230307	15/03/2008	Nam	Kinh	10A07

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A11, GVCN: Trần Thị Thuý

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HUỲNH THỊ TRÚC ANH	TNHURN230377	17/01/2008	Nữ	Kinh	10A11	
2	PHẠM THỊ ÁNH	TNHURN230464	07/10/2008	Nữ	Thái	10A11	
3	PHAN HÀ CHÂU	TNHURN230496	05/09/2008	Nữ	Kinh	10A11	
4	HUỲNH THỊ KIM DUNG	TNHURN230473	21/09/2008	Nữ	Kinh	10A11	
5	TRỊNH VĂN DŨNG	TNHURN230430	30/04/2008	Nam	Kinh	10A11	
6	BÙI MINH DỰ	TNHURN230480	04/09/2008	Nam	Mường	10A11	
7	HOÀNG VĂN TRỌNG ĐẠT	TNHURN230459	09/08/2008	Nam	Kinh	10A11	
8	PHAN VĂN HOÀNG HIỆP	TNHURN230435	01/08/2008	Nam	Kinh	10A11	
9	TRẦN THỦY HOÀNG	TNHURN230460	26/05/2008	Nam	Kinh	10A11	
10	NGUYỄN VĂN KHOA	TNHURN230458	26/08/2008	Nam	Kinh	10A11	
11	ĐỖ THỊ NGỌC KHUÊ	TNHURN230437	13/08/2008	Nữ	Kinh	10A11	
12	HOÀNG THỊ NGỌC LAN	TNHURN230445	08/05/2008	Nữ	Kinh	10A11	
13	DƯƠNG QUANG LÂM	TNHURN230393	04/07/2008	Nam	Kinh	10A11	
14	TĂNG THỊ NHẬT LINH	TNHURN230386	15/08/2008	Nữ	Kinh	10A11	
15	PHAN HOÀNG THÀNH LUÂN	TNHURN230305	22/08/2008	Nam	Kinh	10A11	
16	CHU THỊ BÌNH NGUYÊN	TNHURN230394	21/08/2008	Nữ	Tày	10A11	
17	PHAN THỊ UYÊN NHI	TNHURN230478	08/03/2008	Nữ	Kinh	10A11	
18	NGUYỄN HỒNG PHÚC	TNHURN230495	20/05/2008	Nam	Kinh	10A11	
19	PHAN THỊ KỲ PHƯƠNG	TNHURN230384	22/11/2008	Nữ	Kinh	10A11	
20	TRẦN LÊ THỊ PHƯỢNG	TNHURN230465	06/11/2008	Nữ	Kinh	10A11	
21	HOÀNG THỊ NHƯ QUYÊN	TNHURN230431	23/02/2008	Nữ	Kinh	10A11	
22	LẠI VĂN SANG	TNHURN230498	18/10/2008	Nam	Kinh	10A11	
23	LÊ THỪA TÀI	TNHURN230539	29/08/2007	Nam	Kinh	10A11	
24	TRẦN ĐỨC TÀI	TNHURN230504	10/05/2008	Nam	Kinh	10A11	
25	VÕ THỊ MINH THƯ	TNHURN230340	29/05/2008	Nữ	Kinh	10A11	
26	NGUYỄN THỊ THU TRANG	TNHURN230331	11/07/2007	Nữ	Kinh	10A11	
27	ĐẶNG QUỲNH TRÂM	TNHURN230401	09/08/2008	Nữ	Kinh	10A11	
28	PHAN LÊ TRƯỜNG	TNHURN230502	01/10/2008	Nam	Kinh	10A11	
29	PHAN ĐÌNH TÙNG	TNHURN230456	07/05/2008	Nam	Kinh	10A11	
30	NGUYỄN TRẦN NHẬT TÚ	TNHURN230455	07/04/2008	Nam	Kinh	10A11	
31	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	TNHURN230457	30/10/2008	Nữ	Kinh	10A11	
32	NGUYỄN THẢO UYÊN	TNHURN230356	04/05/2008	Nữ	Kinh	10A11	
33	DƯƠNG VIỆT VĂN	TNHURN230388	16/01/2007	Nam	Tày	10A11	
34	ĐẬU THỊ CẨM VÂN	TNHURN230370	30/01/2008	Nữ	Kinh	10A11	
35	NGUYỄN QUỐC VIỆT	TNHURN230332	08/08/2008	Nam	Kinh	10A11	
36	TRẦN ĐỨC VIỆT	TNHURN230474	01/05/2008	Nam	Kinh	10A11	
37	HOÀNG VĂN VINH	TNHURN230501	25/12/2008	Nam	Kinh	10A11	
38	MA THỊ DIỄM VY	TNHURN230486	18/12/2008	Nữ	Tày	10A11	
39	NGUYỄN HUY HOÀNG	TNHURN230307	15/03/2008	Nam	Kinh	10A07	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A12, GVCN: Nguyễn Cảnh Toàn

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	DƯƠNG THỊ QUỲNH ANH	TNHURN230385	29/11/2008	Nữ	Kinh	10A12	
2	ĐẶNG QUỲNH ANH	TNHURN230228	22/04/2008	Nữ	Kinh	10A12	
3	PHẠM HOÀNG GIA BÁCH	TNHURN230514	16/10/2008	Nam	Kinh	10A12	
4	ĐẶNG HOÀI BẢO	TNHURN230313	14/08/2008	Nam	Kinh	10A12	
5	Y BÍCH NIÊ KDĂM	TNHURN230538	02/01/2008	Nam	Ê Đê	10A12	
6	TRƯƠNG THANH CƯƠNG	TNHURN230535	17/10/2008	Nam	Nùng	10A12	
7	TRẦN THỊ DUYÊN	TNHURN230312	29/08/2007	Nữ	Kinh	10A12	
8	TRẦN VĂN DŨNG	TNHURN230412	26/12/2008	Nam	Kinh	10A12	
9	TRẦN CÔNG HÀ	TNHURN230522	31/01/2008	Nam	Kinh	10A12	
10	NGUYỄN HỒ ANH HẬU	TNHURN230500	27/11/2008	Nam	Kinh	10A12	
11	TRẦN MINH HOÀNG	TNHURN230508	04/07/2008	Nam	Kinh	10A12	
12	TRẦN THỊ HỒNG	TNHURN230324	17/03/2008	Nữ	Kinh	10A12	
13	NÔNG HẢI HUÂN	TNHURN230543	25/02/2008	Nam	Tày	10A12	
14	NGÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	TNHURN230226	11/09/2008	Nữ	Kinh	10A12	
15	TRẦN CÔNG LANH	TNHURN230518	18/12/2007	Nam	Kinh	10A12	
16	ĐINH THỊ DIỆU LINH	TNHURN230277	24/10/2008	Nữ	Kinh	10A12	
17	HỒ NGUYỄN NHẬT LONG	TNHURN230542	28/11/2008	Nam	Kinh	10A12	
18	DƯ HOÀNG NAM	TNHURN230466	12/04/2008	Nam	Kinh	10A12	
19	NGUYỄN VĂN NAM	TNHURN230449	15/01/2008	Nam	Kinh	10A12	
20	LÊ VĂN NGHĨA	TNHURN230482	07/04/2008	Nam	Kinh	10A12	
21	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	TNHURN230516	18/06/2008	Nữ	Kinh	10A12	
22	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	TNHURN230544	25/11/2008	Nữ	Kinh	10A12	
23	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	TNHURN230055	07/07/2008	Nữ	Tày	10A12	
24	BÀNG THỊ NGỌC NHUNG	TNHURN230100	20/07/2008	Nữ	Nùng	10A12	
25	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	TNHURN230363	28/11/2008	Nữ	Kinh	10A12	
26	HOÀNG MINH PHÚC	TNHURN230472	20/12/2008	Nam	Nùng	10A12	
27	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	TNHURN230494	15/04/2008	Nữ	Kinh	10A12	
28	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN230222	06/08/2008	Nữ	Kinh	10A12	
29	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	TNHURN230369	30/07/2008	Nữ	Kinh	10A12	
30	NÔNG THỊ HUYỀN TRƯNG	TNHURN230129	18/03/2008	Nữ	Tày	10A12	
31	HOÀNG THỊ CẨM TÚ	TNHURN230443	16/04/2008	Nữ	Kinh	10A12	
32	PHẠM TIẾN TƯỜNG	TNHURN230009	02/05/2005	Nam	Kinh	10A12	
33	NGUYỄN VIẾT UY	TNHURN230475	06/09/2008	Nam	Kinh	10A12	
34	MA QUANG VĨ	TNHURN230485	12/10/2008	Nam	Tày	10A12	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A13, GVCN: Ngô Thị Kim Dung

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	VI HÀ PHƯƠNG ANH	TNHURN220399	21/03/2007	Nữ	Thái	10A13	
2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN230210	24/02/2008	Nữ	Tày	10A13	
3	PHẠM ĐỨC CẢNH	TNHURN230532	12/02/2008	Nam	Kinh	10A13	
4	NÔNG THỊ CHÂM	TNHURN230397	28/03/2008	Nữ	Tày	10A13	
5	PHẠM THỊ KIỀU CHINH	TNHURN230499	05/05/2008	Nữ	Kinh	10A13	
6	HÀ QUỐC CÔNG	TNHURN230481	22/11/2008	Nam	Thái	10A13	
7	PHẠM VĂN CÔNG	TNHURN220405	12/03/2007	Nam	Kinh	10A13	
8	NGUYỄN QUANG CƯỜNG	TNHUKR_0562	21/11/2007	Nam	Kinh	10A13	
9	NGUYỄN THÁI LÊ DƯƠNG	TNHURN230536	11/10/2008	Nam	Kinh	10A13	
10	HOÀNG VĂN ĐẠI	TNHURN230315	26/04/2008	Nam	Kinh	10A13	
11	HỒ VĂN HÀ	TNHURN230515	04/12/2008	Nam	Kinh	10A13	
12	ĐÀM THỊ HỒNG HẠNH	684587823llq0044	17/09/2008	Nữ	Nùng	10A13	
13	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	TNHURN230511	10/11/2008	Nữ	Kinh	10A13	
14	NGUYỄN NGỌC HỒNG	TNHURN230414	20/02/2008	Nữ	Kinh	10A13	
15	NGUYỄN VĂN KẾT	TNHURN230008	01/09/2008	Nam	Tày	10A13	
16	CAO HÀ CHÍ KHANG	TNHURN230479	14/10/2008	Nam	Thái	10A13	
17	PHAN QUỐC KHÁNH	TNHURN230491	02/09/2008	Nam	Kinh	10A13	
18	HOÀNG ĐỖ GIA KIỆT	TNHURN230468	06/09/2008	Nam	Tày	10A13	
19	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	TNHURN230451	06/03/2008	Nữ	Kinh	10A13	
20	NÔNG THỊ MIÊN	TNHURN230489	12/10/2008	Nữ	Tày	10A13	
21	LÊ MINH	TNHURN230517	09/02/2008	Nam	Kinh	10A13	
22	VÕ THỊ THU NGÂN	TNHURN230348	12/07/2008	Nữ	Kinh	10A13	
23	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	TNHURN230448	14/07/2008	Nữ	Kinh	10A13	
24	HUỲNH ĐỨC PHƯỚC	TNHURN230530	24/10/2008	Nam	Kinh	10A13	
25	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ QUỲNH	TNHURN230497	16/07/2008	Nữ	Kinh	10A13	
26	NGUYỄN XUÂN THỦY	TNHURN230309	24/02/2008	Nam	Kinh	10A13	
27	NGUYỄN THỊ DA TUỆ	TNHURN230399	20/11/2008	Nữ	Kinh	10A13	
28	LƯƠNG THỊ THANH TUYỀN	TNHURN230521	04/03/2008	Nữ	Kinh	10A13	
29	DƯƠNG VĂN VŨ	TNHURN230423	18/06/2008	Nam	Kinh	10A13	
30	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TNHURN230441	02/10/2008	Nữ	Kinh	10A09	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A01, GVCN: Nguyễn Trung Kiên

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	VÕ ĐÌNH ANH	TNHURN220058	05/06/2007	Nam	Kinh	11A01	
2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN220039	24/02/2007	Nữ	Kinh	11A01	
3	ĐINH GIA BẢO	TNHURN220072	11/05/2007	Nam	Kinh	11A01	
4	HOÀNG THỊ NGỌC CẨM	TNHURN220031	21/10/2007	Nữ	Kinh	11A01	
5	NGUYỄN THỊ DIỄM CHI	TNHURN220028	24/01/2007	Nữ	Kinh	11A01	
6	PHAN THỊ THÙY DUNG	TNHURN220024	17/03/2007	Nữ	Kinh	11A01	
7	NGÔ QUANG DŨNG	TNHURN220062	05/08/2007	Nam	Kinh	11A01	
8	HOÀNG TRẦN MỸ HẠNH	TNHURN220025	07/07/2007	Nữ	Kinh	11A01	
9	TRẦN THỊ MỸ HẬU	TNHURN220033	20/02/2007	Nữ	Kinh	11A01	
10	TRẦN VĂN NGỌC HOÀNG	TNHURN220056	06/03/2007	Nam	Kinh	11A01	
11	TẠ KIM HUỆ	TNHURN220063	17/04/2007	Nữ	Kinh	11A01	
12	VI THỊ HUỆ	TNHURN220008	30/06/2007	Nữ	Nùng	11A01	
13	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	TNHURN220027	16/11/2007	Nữ	Kinh	11A01	
14	TRẦN THỊ DIỆU HUYỀN	TNHURN220109	02/11/2007	Nữ	Kinh	11A01	
15	HỒ THỊ PHƯƠNG LINH	TNHURN220046	04/05/2007	Nữ	Kinh	11A01	
16	NGUYỄN HOÀNG LINH	TNHURN220037	29/06/2007	Nữ	Kinh	11A01	
17	VÕ BẢO NGỌC LINH	TNHURN220029	17/11/2007	Nam	Kinh	11A01	
18	NGUYỄN CHÍNH LỘC	TNHURN220090	17/09/2007	Nam	Kinh	11A01	
19	PHAN THỊ DIỆU LY	TNHURN220087	13/08/2007	Nữ	Kinh	11A01	
20	HOÀNG BÙI TRÀ MY	TNHURN220015	03/03/2007	Nữ	Kinh	11A01	
21	LÊ PHAN TRÀ MY	TNHURN220030	27/01/2007	Nữ	Kinh	11A01	
22	NGUYỄN QUỐC MỸ	TNHURN220059	01/07/2007	Nam	Kinh	11A01	
23	HOÀNG ĐỨC NGHĨA	TNHURN220088	15/06/2007	Nam	Kinh	11A01	
24	LƯƠNG BẢO NGỌC	TNHURN220014	24/02/2007	Nữ	Kinh	11A01	
25	PHAN VŨ HOÀNG NGUYÊN	TNHURN220098	13/09/2007	Nam	Kinh	11A01	
26	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	TNHURN220035	12/07/2007	Nữ	Kinh	11A01	
27	ĐẶNG NHẤT PHONG	TNHURN220052	28/08/2007	Nam	Kinh	11A01	
28	TRẦN QUYỀN	TNHURN220071	25/05/2007	Nam	Kinh	11A01	
29	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	TNHURN220042	08/05/2007	Nữ	Kinh	11A01	
30	VÕ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	TNHURN220064	18/01/2007	Nữ	Kinh	11A01	
31	CHU LÊ LỘC THÀNH	TNHURN220022	03/05/2007	Nam	Kinh	11A01	
32	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN220041	28/04/2007	Nữ	Kinh	11A01	
33	NGUYỄN NHẤT PHÚ THẮNG	TNHURN220102	13/04/2007	Nam	Kinh	11A01	
34	HOÀNG MINH THI	TNHURN220016	28/06/2007	Nữ	Kinh	11A01	
35	BÙI THIỆN HUY THỊNH	TNHURN220018	04/07/2007	Nam	Kinh	11A01	
36	PHẠM THỊ PHƯƠNG THÙY	TNHURN220111	03/03/2007	Nữ	Kinh	11A01	
37	LÊ THỊ MINH THƯ	TNHURN220061	28/05/2007	Nữ	Kinh	11A01	
38	ĐỖ THỊ THƯƠNG	TNHURN220047	01/11/2007	Nữ	Kinh	11A01	
39	NGUYỄN THỊ THU TRANG	TNHURN220019	21/11/2007	Nữ	Kinh	11A01	
40	TRẦN NGUYỄN THANH TRANG	TNHURN220017	15/01/2007	Nữ	Kinh	11A01	
41	PHẠM THỊ MINH TRÚC	TNHURN220086	20/02/2007	Nữ	Kinh	11A01	
42	TRẦN THỊ THANH TRÚC	TNHURN220051	10/05/2007	Nữ	Kinh	11A01	
43	NGUYỄN LÊ GIA TUỆ	TNHURN220023	04/08/2007	Nam	Kinh	11A01	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A02, GVCN: Nguyễn Thị Thu Thuỷ

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	TNHURN220173	18/12/2006	Nữ	Kinh	11A02	
2	NGUYỄN THỊ NGUYÊN ANH	TNHURN220129	06/06/2007	Nữ	Kinh	11A02	
3	PHAN TRẦN VÂN ANH	TNHURN220084	23/05/2007	Nữ	Kinh	11A02	
4	LÊ HOÀNG ANY	TNHURN220131	04/08/2007	Nữ	Kinh	11A02	
5	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ÁNH	TNHURN220130	20/03/2007	Nữ	Kinh	11A02	
6	LẠI NGUYỄN GIA BẢO	TNHURN220268	02/01/2007	Nam	Kinh	11A02	
7	ĐẶNG THỊ DIỆU	TNHURN220124	02/09/2007	Nữ	Kinh	11A02	
8	NGUYỄN THỊ DOAN	TNHURN220120	07/02/2007	Nữ	Kinh	11A02	
9	HOÀNG THỊ THANH DUNG	TNHURN220068	09/12/2007	Nữ	Tày	11A02	
10	LÊ PHƯƠNG DUNG	TNHURN220154	17/01/2007	Nữ	Kinh	11A02	
11	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	TNHURN220096	10/09/2007	Nữ	Kinh	11A02	
12	TRẦN PHẠM NGỌC ĐẠI	TNHURN220136	22/03/2007	Nam	Kinh	11A02	
13	VŨ THỊ TRÀ GIANG	TNHURN220099	22/12/2007	Nữ	Kinh	11A02	
14	TÔ THỊ ĐOAN HÀ	TNHURN220161	16/09/2007	Nữ	Kinh	11A02	
15	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	TNHURN220138	25/11/2007	Nữ	Kinh	11A02	
16	VÕ THỊ THU HIỀN	TNHURN220049	04/05/2007	Nữ	Kinh	11A02	
17	NGUYỄN PHẠM NGỌC HOA	TNHURN220013	25/10/2007	Nữ	Kinh	11A02	
18	LÊ VĂN KHÁNH HOÀNG	TNHURN220077	28/12/2007	Nam	Kinh	11A02	
19	ĐINH VIỆT HUY	TNHURN220009	06/06/2007	Nam	Kinh	11A02	
20	NGUYỄN QUANG HUY	TNHURN220174	07/11/2007	Nam	Kinh	11A02	
21	DƯƠNG GIA HƯNG	TNHURN220158	12/04/2007	Nam	Kinh	11A02	
22	NGUYỄN THỊ LIỄU	TNHURN220112	01/02/2007	Nữ	Kinh	11A02	
23	HOÀNG NGỌC LINH	TNHURN220076	02/08/2007	Nữ	Kinh	11A02	
24	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	TNHURN220135	27/01/2007	Nữ	Kinh	11A02	
25	NGUYỄN THỊ CẨM LY	TNHURN220155	30/03/2007	Nữ	Kinh	11A02	
26	TRẦN ĐỖ KIM MINH	TNHURN220162	14/03/2007	Nữ	Kinh	11A02	
27	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	TNHURN220073	13/08/2007	Nữ	Kinh	11A02	
28	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	TNHURN220114	24/12/2007	Nam	Tày	11A02	
29	HỒ NGUYỄN QUỲNH NHI	TNHURN220048	18/01/2007	Nữ	Kinh	11A02	
30	PHAN THỊ YẾN NHI	TNHURN220157	22/03/2007	Nữ	Kinh	11A02	
31	LƯỜNG THỊ TUYẾT NHUNG	TNHURN220151	02/06/2007	Nữ	Tày	11A02	
32	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	TNHURN220105	20/02/2007	Nữ	Kinh	11A02	
33	TRẦN THỊ OANH	TNHURN220150	20/11/2007	Nữ	Kinh	11A02	
34	PHẠM TIẾN PHÁT	TNHURN220122	07/03/2007	Nam	Kinh	11A02	
35	TRẦN ANH QUÂN	TNHURN220141	06/09/2007	Nam	Kinh	11A02	
36	VŨ HOÀNG MINH SÁNG	TNHURN220191	04/04/2007	Nam	Tày	11A02	
37	NGUYỄN NHẬT TÂM	TNHURN220074	12/08/2007	Nam	Kinh	11A02	
38	ĐOÀN THỊ THU TRANG	TNHURN220126	05/10/2007	Nữ	Kinh	11A02	
39	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN220043	17/12/2007	Nữ	Kinh	11A02	
40	NGUYỄN MAI TRÚC	TNHURN220153	10/11/2007	Nữ	Kinh	11A02	
41	LÊ HOÀNG ANH TUẤN	TNHURN220101	29/06/2007	Nam	Kinh	11A02	
42	PHAN TRẦN MINH TUẤN	TNHURN220123	06/01/2007	Nam	Kinh	11A02	
43	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	TNHURN220060	05/02/2007	Nữ	Kinh	11A02	
44	LÊ NGUYỄN ANH VŨ	TNHURN220115	15/02/2007	Nam	Kinh	11A02	
45	CHU HẢI YẾN	TNHURN220065	30/03/2007	Nữ	Kinh	11A02	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A03, GVCN: Huỳnh Thị Yến

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGỤY THANH TÂM ANH	TNHURN220206	21/10/2007	Nữ	Kinh	11A03	
2	PHẠM NGỌC ÁNH	TNHURN220036	13/02/2007	Nữ	Kinh	11A03	
3	TRẦN NGỌC ÁNH	TNHURN220193	09/08/2007	Nữ	Kinh	11A03	
4	TRỊNH VĂN BÁCH	TNHURN220346	28/08/2007	Nam	Kinh	11A03	
5	TRẦN GIA BẢO	TNHURN220274	09/02/2007	Nam	Kinh	11A03	
6	TRIỆU THỊ DIỆP CHI	TNHURN220219	23/10/2007	Nữ	Nùng	11A03	
7	TRƯƠNG THẾ CÔNG	TNHURN220389	23/10/2007	Nam	Kinh	11A03	
8	PHẠM ĐOÀN NHẬT CƯỜNG	TNHURN220305	22/08/2007	Nam	Kinh	11A03	
9	HOÀNG THỊ DUNG	TNHURN220121	25/11/2007	Nữ	Kinh	11A03	
10	TRẦN KHÁNH DUY	TNHURN220040	20/10/2007	Nam	Kinh	11A03	
11	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	TNHUKR-22563	01/10/2007	Nam	Kinh	11A03	
12	NGUYỄN ANH ĐẠT	TNHURN220093	01/01/2007	Nam	Kinh	11A03	
13	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	TNHURN220272	03/12/2007	Nam	Kinh	11A03	
14	NGUYỄN TRUNG HIẾU	TNHURN220152	24/09/2007	Nam	Kinh	11A03	
15	ĐÀO ĐỨC HOÀNG	TNHURN220257	18/05/2007	Nam	Kinh	11A03	
16	PHAN THỊ HUYỀN	TNHURN220104	10/03/2007	Nữ	Kinh	11A03	
17	HOÀNG THỊ KHÁNH LINH	TNHURN220224	28/12/2007	Nữ	Tày	11A03	
18	NGUYỄN VĂN LỘC	TNHURN220255	05/07/2007	Nam	Kinh	11A03	
19	NÔNG LÝ LUẬN	TNHURN220001	28/02/2007	Nam	Nùng	11A03	
20	TRẦN VĂN LŨY	TNHURN220209	04/02/2007	Nam	Kinh	11A03	
21	CAO THỊ LIÊN MINH	TNHURN220010	18/11/2007	Nữ	Kinh	11A03	
22	LÊ ANH MINH	TNHURN220128	11/07/2007	Nam	Kinh	11A03	
23	NGUYỄN THỊ ANH MỸ	TNHURN220091	17/10/2007	Nữ	Kinh	11A03	
24	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	TNHURN220201	18/07/2007	Nữ	Kinh	11A03	
25	HUỲNH AN NGUYÊN	TNHURN220237	11/01/2007	Nam	Kinh	11A03	
26	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG NHI	TNHURN220263	08/06/2007	Nữ	Kinh	11A03	
27	TRƯƠNG THẢO UYÊN NHI	TNHURN220167	05/09/2007	Nữ	Kinh	11A03	
28	TRẦN THẢO NHIÊN NHIÊN	TNHURN220334	21/12/2007	Nữ	Kinh	11A03	
29	LÊ THẾ PHÚ	TNHURN220176	07/05/2007	Nam	Kinh	11A03	
30	NGUYỄN THỊ PHÚC	TNHURN220357	14/02/2007	Nữ	Kinh	11A03	
31	HUỲNH NHƯ KIM PHƯỢNG	TNHURN220249	07/06/2007	Nữ	Kinh	11A03	
32	DƯƠNG VŨ HOÀNG QUÂN	TNHURN220328	26/07/2007	Nam	Kinh	11A03	
33	PHẠM ĐẶNG NHƯ QUỲNH	TNHURN220324	30/11/2007	Nữ	Kinh	11A03	
34	QUÁCH TẤN TÀI	TNHURN220070	11/03/2007	Nam	Kinh	11A03	
35	TRẦN VĂN THÀNH	TNHURN220377	16/01/2007	Nam	Kinh	11A03	
36	HOÀNG THỊ THU THẢO	TNHURN220234	10/10/2007	Nữ	Kinh	11A03	
37	TRẦN ĐẠI THẮNG	TNHURN220245	27/01/2007	Nam	Kinh	11A03	
38	HỒ SỸ HỮU THIÊN	TNHURN220240	02/11/2007	Nam	Kinh	11A03	
39	LÊ TRƯƠNG MINH THƯ	TNHURN220295	17/01/2007	Nữ	Kinh	11A03	
40	TRẦN VIẾT TIẾN	TNHURN220278	24/05/2007	Nam	Kinh	11A03	
41	NGÔ THỊ TRANG	TNHURN220134	05/12/2007	Nữ	Kinh	11A03	
42	VÕ NGỌC PHÚC TRỌNG	TNHURN220182	11/11/2007	Nam	Kinh	11A03	
43	NGUYỄN CHÍNH ANH TUẤN	TNHURN220282	14/09/2007	Nam	Kinh	11A03	
44	PHẠM THỊ HẢI YẾN	TNHURN220199	19/12/2007	Nữ	Kinh	11A03	
45	CAO THỊ NHƯ Ý	TNHURN220108	24/05/2007	Nữ	Kinh	11A03	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A04, GVCN: Nguyễn Thị Sâm

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HÀ QUỐC ANH	TNHURN220218	23/09/2007	Nam	Thái	11A04	
2	HÀ THỊ QUỲNH ANH	TNHURN220316	25/06/2007	Nữ	Kinh	11A04	
3	PHAN ĐỨC ANH	TNHURN220253	02/08/2007	Nam	Kinh	11A04	
4	NGUYỄN DUY BÌNH	TNHURN220208	09/01/2007	Nam	Kinh	11A04	
5	ĐỖ YẾN CHI	TNHURN220315	13/04/2007	Nữ	Kinh	11A04	
6	HOÀNG THỊ KIM CÚC	TNHURN220145	06/04/2007	Nữ	Kinh	11A04	
7	NGUYỄN TRẦN KHÁNH DƯƠNG	TNHURN220205	12/07/2007	Nam	Kinh	11A04	
8	HOÀNG THỊ NGỌC HẠ	TNHURN220192	30/09/2007	Nữ	Nùng	11A04	
9	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	TNHURN220089	25/08/2007	Nữ	Kinh	11A04	
10	HOÀNG KIM HIẾU	TNHURN220340	19/05/2007	Nam	Kinh	11A04	
11	HOÀNG THỊ NGỌC HOÀI	TNHURN220113	30/09/2007	Nữ	Nùng	11A04	
12	BÙI THANH HUYỀN	TNHURN220280	10/07/2007	Nữ	Kinh	11A04	
13	NGUYỄN QUANG HÙNG	TNHURN220379	24/12/2007	Nam	Kinh	11A04	
14	TRẦN ĐÌNH KHANH	TNHURN220181	25/02/2007	Nam	Kinh	11A04	
15	ĐOÀN ĐĂNG KHOA	TNHURN220166	23/12/2007	Nam	Kinh	11A04	
16	NGUYỄN THẾ KIÊN	TNHURN220239	05/06/2007	Nam	Kinh	11A04	
17	NGUYỄN MAI LINH	TNHURN220277	08/12/2007	Nữ	Kinh	11A04	
18	PHAN THỊ KIỀU LINH	TNHURN220243	21/05/2007	Nữ	Kinh	11A04	
19	MAI THỊ NGỌC MAI	TNHURN220251	06/07/2007	Nữ	Kinh	11A04	
20	PHÙNG ĐỨC MINH	NHUKRN210484	25/06/2006	Nam	Kinh	11A04	
21	DƯƠNG THỊ VI NA	TNHURN220325	13/10/2007	Nữ	Kinh	11A04	
22	HUỲNH THỊ LY NA	TNHURN220250	07/08/2007	Nữ	Kinh	11A04	
23	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	TNHURN220055	12/11/2007	Nữ	Kinh	11A04	
24	NGUYỄN THỊ TÚ NHI	TNHURN220247	06/01/2007	Nữ	Kinh	11A04	
25	PHAN NGỌC PHƯƠNG NHI	TNHURN220103	12/03/2007	Nữ	Kinh	11A04	
26	NGUYỄN TIẾN PHÁT	TNHURN220273	06/08/2007	Nam	Kinh	11A04	
27	CAO THỊ DIỆU PHÊ	TNHURN220260	30/04/2007	Nữ	Kinh	11A04	
28	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	TNHURN220185	09/10/2007	Nữ	Kinh	11A04	
29	VÕ THỊ BÍCH PHƯỢNG	TNHURN220332	24/12/2007	Nữ	Kinh	11A04	
30	ĐINH KIM QUY	TNHURN220287	29/04/2007	Nam	Kinh	11A04	
31	TRẦN VĂN QUÝ	TNHURN220231	05/06/2007	Nam	Kinh	11A04	
32	HÀ THỊ THANH THẢO	TNHURN220197	13/08/2007	Nữ	Kinh	11A04	
33	TRẦN THỊ THANH THẢO	TNHURN220107	04/11/2007	Nữ	Kinh	11A04	
34	TRẦN THỊ THU THẢO	TNHURN220300	16/10/2007	Nữ	Kinh	11A04	
35	PHẠM THỊ THIỆN	TNHURN220372	20/11/2007	Nữ	Kinh	11A04	
36	VŨ THỊ ANH THƠ	TNHURN220269	14/11/2007	Nữ	Kinh	11A04	
37	PHẠM THỊ ANH THƯ	TNHURN220317	27/08/2007	Nữ	Kinh	11A04	
38	NGUYỄN VŨ TRỌNG TÍN	TNHURN220402	08/12/2007	Nam	Kinh	11A04	
39	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	TNHURN220223	20/07/2007	Nữ	Kinh	11A04	
40	NGUYỄN BẢO TRÂN	TNHURN220133	19/01/2007	Nữ	Kinh	11A04	
41	VÕ KHÁNH TÙNG	TNHURN220313	05/05/2007	Nam	Kinh	11A04	
42	BẾ CẨM XOAN	TNHURN220353	14/06/2007	Nữ	Tày	11A04	
43	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	TNHURN220256	27/08/2007	Nữ	Kinh	11A04	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A05, GVCN: Trần Quốc Huy

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	H : NGHIM MLÔ	TNHURN220083	13/05/2007	Nữ	Ê Đê	11A05	
2	HOÀNG THỊ LAN ANH	TNHURN220254	10/04/2007	Nữ	Kinh	11A05	
3	NGUYỄN QUỐC ANH	TNHURN220385	20/11/2007	Nam	Kinh	11A05	
4	NGUYỄN VĂN HOÀI BẢO	TNHURN220038	07/04/2007	Nam	Kinh	11A05	
5	LÊ PHƯỚC BÌNH	TNHURN220188	04/07/2007	Nam	Kinh	11A05	
6	TRƯƠNG CÔNG BÌNH	TNHURN220165	10/09/2007	Nam	Kinh	11A05	
7	PHẠM TRẦN TRƯỜNG GIANG	TNHURN220285	01/09/2007	Nam	Kinh	11A05	
8	ĐOÀN THỊ MỸ HẢO	TNHURN220275	11/07/2007	Nữ	Kinh	11A05	
9	TRẦN HOÀNG BẢO HÂN	TNHURN220081	02/10/2007	Nữ	Kinh	11A05	
10	TRẦN THỊ KIM HUỆ	TNHURN220180	30/10/2007	Nữ	Kinh	11A05	
11	NGUYỄN QUANG HUY	TNHURN220110	28/10/2007	Nam	Kinh	11A05	
12	NGUYỄN THỤC KHUÊ	TNHURN220279	17/07/2007	Nữ	Kinh	11A05	
13	LÊ THÀNH KIÊN	TNHURN220238	09/07/2007	Nam	Kinh	11A05	
14	LÊ THỊ THÚY KIỀU	TNHURN220094	29/10/2007	Nữ	Kinh	11A05	
15	NGUYỄN PHI LONG	684587822llq0007	11/03/2007	Nam	Tày	11A05	
16	HOÀNG LƯU LY	TNHURN220057	16/10/2007	Nữ	Kinh	11A05	
17	TRẦN THANH MAI	TNHURN220179	03/12/2007	Nữ	Kinh	11A05	
18	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	TNHURN220078	20/10/2007	Nữ	Kinh	11A05	
19	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	TNHURN220168	14/02/2007	Nữ	Kinh	11A05	
20	NGUYỄN THỊ NGÀ	TNHURN220045	28/01/2007	Nữ	Kinh	11A05	
21	ĐINH THỊ NGÂN	TNHURN220021	05/06/2007	Nữ	Kinh	11A05	
22	NGUYỄN THỊ NGỌC	TNHURN220140	28/01/2007	Nữ	Kinh	11A05	
23	VÕ THỊ NHƯ NGỌC	TNHURN220143	28/09/2007	Nữ	Kinh	11A05	
24	TRẦN PHAN NGỌC NHÂN	TNHURN220413	04/05/2007	Nam	Kinh	11A05	
25	PHAN THỊ BẢO NHI	TNHURN220226	09/02/2007	Nữ	Kinh	11A05	
26	ĐẶNG NHỊ PHONG	TNHURN220139	28/08/2007	Nam	Kinh	11A05	
27	BÙI THỊ DIỄM QUỲNH	TNHURN220149	21/10/2007	Nữ	Kinh	11A05	
28	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	TNHURN220170	08/06/2007	Nữ	Kinh	11A05	
29	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	TNHURN220178	24/04/2007	Nữ	Kinh	11A05	
30	HOÀNG THỊ THU TRANG	TNHURN220214	23/04/2007	Nữ	Kinh	11A05	
31	LÊ THỊ KIỀU TRANG	TNHURN220146	17/07/2007	Nữ	Kinh	11A05	
32	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	TNHURN220265	11/08/2007	Nữ	Kinh	11A05	
33	NÔNG THỊ MINH TRANG	TNHURN220066	06/11/2007	Nữ	Tày	11A05	
34	NGUYỄN MINH TRÍ	684587822llq0009	20/04/2007	Nam	Kinh	11A05	
35	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN TRỌNG	TNHURN220171	30/08/2007	Nam	Kinh	11A05	
36	VÕ THỊ THANH TRÚC	TNHURN220194	23/05/2007	Nữ	Kinh	11A05	
37	LÊ NGỌC ANH TUẤN	TNHURN220189	28/01/2007	Nam	Kinh	11A05	
38	NGUYỄN ANH TUẤN	TNHURN220297	02/01/2007	Nam	Kinh	11A05	
39	TRẦN ĐĂNG TUẤN	TNHURN220262	17/07/2007	Nam	Kinh	11A05	
40	DƯƠNG THÀNH VĨNH	TNHURN220177	19/10/2007	Nam	Kinh	11A05	
41	VÕ ĐÌNH THIÊN VŨ	TNHURN220172	16/08/2007	Nam	Kinh	11A05	
42	BÙI THỊ TUYẾT VY	TNHURN220054	26/06/2007	Nữ	Kinh	11A05	
43	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	TNHURN220286	08/09/2007	Nữ	Kinh	11A05	
44	PHAN THỊ BẢO YẾN	TNHURN220244	18/09/2007	Nữ	Kinh	11A05	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A06, GVCN: Huỳnh Văn Đức

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN TRÂM ANH	TNHURN220374	28/11/2007	Nữ	Kinh	11A06	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	TNHURN220390	23/05/2007	Nữ	Kinh	11A06	
3	NGUYỄN THỊ KIM CHI	TNHURN220299	25/06/2007	Nữ	Kinh	11A06	
4	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN220306	24/06/2007	Nữ	Kinh	11A06	
5	TRẦN THỊ THU DUYÊN	TNHURN220350	24/07/2007	Nữ	Kinh	11A06	
6	CHỬ ĐỨC ĐẠI	TNHURN220403	09/10/2007	Nam	Kinh	11A06	
7	VÕ ĐÌNH ĐỨC	TNHURN220376	17/11/2007	Nam	Kinh	11A06	
8	TRẦN THỊ THU HIỀN	TNHURN220288	02/10/2007	Nữ	Kinh	11A06	
9	PHẠM THỊ ÁNH HỒNG	TNHURN220267	01/05/2007	Nữ	Kinh	11A06	
10	VŨ THỊ THU HUYỀN	TNHURN220259	06/09/2007	Nữ	Kinh	11A06	
11	HOÀNG QUỐC KHÁNH	TNHURN220365	20/02/2007	Nam	Nùng	11A06	
12	NGUYỄN THỊ NGUYÊN KHÁNH	TNHURN220345	02/09/2007	Nữ	Kinh	11A06	
13	HOÀNG ANH KHOA	TNHURN220386	27/08/2007	Nam	Kinh	11A06	
14	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	TNHURN220336	30/10/2007	Nữ	Kinh	11A06	
15	VÕ THỊ THÙY LINH	TNHURN220276	21/12/2007	Nữ	Kinh	11A06	
16	NGUYỄN THÀNH LONG	TNHURN220360	28/05/2007	Nam	Kinh	11A06	
17	NGUYỄN CHÍNH ĐỨC MẠNH	TNHURN220359	23/04/2007	Nam	Kinh	11A06	
18	VƯƠNG THỊ THÚY NGA	TNHURN220375	26/01/2007	Nữ	Kinh	11A06	
19	CAO THỊ THU NGÀ	TNHURN220264	02/09/2007	Nữ	Kinh	11A06	
20	HOÀNG BÍCH NGỌC	TNHURN220355	11/11/2007	Nữ	Nùng	11A06	
21	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	TNHURN220344	01/01/2007	Nữ	Kinh	11A06	
22	LÊ THỊ YẾN NHI	TNHURN220382	09/11/2007	Nữ	Kinh	11A06	
23	NGUYỄN KHÁNH PHI	TNHURN220366	28/05/2007	Nam	Kinh	11A06	
24	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ QUỲNH	TNHURN220252	02/03/2005	Nữ	Kinh	11A06	
25	TRƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	TNHURN220233	10/10/2007	Nữ	Kinh	11A06	
26	H SỨ MLÔ	TNHURN220200	29/01/2007	Nữ	Ê Đê	11A06	
27	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN220373	17/06/2007	Nữ	Kinh	11A06	
28	NGỤY THỊ THU THẢO	TNHURN220246	15/08/2007	Nữ	Kinh	11A06	
29	H - THU HẰNG - KBUÔR	TNHURN220217	29/01/2007	Nữ	Ê Đê	11A06	
30	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	TNHURN220384	03/11/2007	Nữ	Kinh	11A06	
31	TRẦN THỊ THÙY TRANG	TNHURN220228	01/06/2007	Nữ	Kinh	11A06	
32	ĐỖ THỊ THÚY TRINH	TNHURN220184	03/11/2007	Nữ	Kinh	11A06	
33	VŨ THỊ TUYẾT TRINH	TNHURN220401	07/05/2007	Nữ	Kinh	11A06	
34	HOÀNG ĐẮC TRUNG	TNHURN220368	14/11/2007	Nam	Nùng	11A06	
35	PHẠM THANH TRÚC	TNHURN220283	21/06/2007	Nữ	Kinh	11A06	
36	MA THỊ TUỆ	TNHURN220213	31/10/2007	Nữ	Tày	11A06	
37	ĐỖ THÀNH VIỆT	TNHURN220296	20/02/2005	Nam	Kinh	11A06	
38	HOÀNG ANH VŨ	TNHURN220248	13/12/2007	Nam	Kinh	11A06	
39	LÊ THỊ PHƯƠNG VY	TNHURN220394	15/01/2007	Nữ	Kinh	11A06	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A07, GVCN: Lưu Đức Bính

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	VŨ TIẾN ANH	TNHURN220329	15/07/2007	Nam	Kinh	11A07	
2	PHAN THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN220356	13/09/2007	Nữ	Kinh	11A07	
3	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	TNHURN220326	24/11/2007	Nữ	Kinh	11A07	
4	LÊ BÙI MỸ DUNG	TNHURN220323	06/12/2007	Nữ	Kinh	11A07	
5	PHAN THỊ THÙY DUNG	TNHURN220164	27/11/2007	Nữ	Kinh	11A07	
6	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN220352	25/12/2007	Nữ	Kinh	11A07	
7	NGUYỄN HỮU ĐẠT	TNHURN220215	08/04/2007	Nam	Kinh	11A07	
8	NGUYỄN THỊ HÀ	TNHURN220079	04/07/2007	Nữ	Kinh	11A07	
9	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	TNHURN220378	15/04/2007	Nữ	Kinh	11A07	
10	NGUYỄN THỊ HIỀN	TNHURN220147	29/10/2007	Nữ	Kinh	11A07	
11	Đặng Văn Hiếu	6840322llq0203	18/09/2007	Nam	Kinh	11A07	
12	LÊ THỊ NGỌC HOA	TNHURN220294	02/11/2007	Nữ	Kinh	11A07	
13	NGUYỄN THỊ HUỆ	TNHURN220289	18/08/2007	Nữ	Kinh	11A07	
14	LƯƠNG THỊ CẨM KHUÊ	TNHURN220320	12/07/2007	Nữ	Kinh	11A07	
15	MA THỊ LĂNG	TNHURN220203	22/07/2007	Nữ	Tày	11A07	
16	MAI PHAN BẢO LÂM	TNHURN220321	23/04/2007	Nam	Kinh	11A07	
17	HOÀNG NGUYỄN THÙY LINH	TNHURN220222	23/04/2007	Nữ	Tày	11A07	
18	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	TNHURN220307	08/02/2007	Nữ	Kinh	11A07	
19	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	TNHURN220293	27/04/2007	Nữ	Kinh	11A07	
20	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	TNHURN220261	05/05/2007	Nữ	Kinh	11A07	
21	HOÀNG CÔNG NHẬT	TNHURN220301	19/07/2007	Nam	Kinh	11A07	
22	NGUYỄN VŨ CẨM NHI	TNHURN220195	25/04/2007	Nữ	Kinh	11A07	
23	TRẦN THỊ OANH	TNHURN220337	01/03/2007	Nữ	Kinh	11A07	
24	HOÀNG THỊ PHƯỚC	TNHURN220160	16/06/2007	Nữ	Tày	11A07	
25	TRƯƠNG THỊ TRÚC QUỲNH	TNHURN220216	10/06/2007	Nữ	Nùng	11A07	
26	ĐỖ ĐÌNH SƠN	TNHURN220339	11/06/2007	Nam	Kinh	11A07	
27	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	TNHURN220227	04/02/2007	Nữ	Kinh	11A07	
28	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	684587822llq0006	03/08/2007	Nữ	Kinh	11A07	
29	PHÍ THỊ PHƯƠNG THẢO	TNHURN220303	04/02/2007	Nữ	Kinh	11A07	
30	TRẦN THỊ HỒNG THẮM	TNHURN220137	01/09/2007	Nữ	Kinh	11A07	
31	NGUYỄN VĂN THỊNH	TNHURN220343	11/01/2007	Nam	Kinh	11A07	
32	MAI QUANG THỌ	TNHURN220322	06/02/2007	Nam	Kinh	11A07	
33	NÔNG THỊ THÚY	TNHURN220225	03/07/2007	Nữ	Tày	11A07	
34	MA THỊ LỆ TRÂM	TNHURN220354	15/06/2007	Nữ	Tày	11A07	
35	HÀ BẢO TRINH	TNHURN220196	31/10/2007	Nữ	Thái	11A07	
36	TRẦN VĂN TRUNG	TNHURN220221	11/07/2007	Nam	Nùng	11A07	
37	VƯƠNG ANH TUẤN	TNHURN220308	11/01/2007	Nam	Kinh	11A07	
38	MA XUÂN TÙNG	TNHURN220362	08/01/2007	Nam	Tày	11A07	
39	VŨ THỊ HẢI VÂN	TNHURN220119	19/07/2007	Nữ	Kinh	11A07	
40	PHẠM MINH VŨ	TNHURN220291	07/06/2007	Nam	Kinh	11A07	
41	VI THỊ HẢI YẾN	TNHURN220351	23/05/2007	Nữ	Thái	11A07	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A08, GVCN: Đặng Văn Hiển

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	HOÀNG ANH	TNHURN220156	12/02/2007	Nữ	Kinh	11A08	
2	HOÀNG NGỌC ANH	TNHURN220127	12/02/2007	Nữ	Kinh	11A08	
3	NÔNG HÀ NGỌC ÁNH	TNHURN220095	22/02/2007	Nữ	Tày	11A08	
4	NGUYỄN QUỲNH CHI	TNHURN220198	06/11/2007	Nữ	Kinh	11A08	
5	ĐỖ TRẦN BẢO DUNG	TNHURN220005	14/07/2007	Nữ	Kinh	11A08	
6	NGUYỄN THỊ DUYÊN	TNHURN220082	27/07/2007	Nữ	Kinh	11A08	
7	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	TNHURN220211	15/05/2007	Nữ	Kinh	11A08	
8	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	TNHURN220148	12/09/2007	Nữ	Kinh	11A08	
9	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	TNHURN220069	01/03/2007	Nữ	Kinh	11A08	
10	PHAN THỊ TRÀ GIANG	TNHURN220125	21/09/2007	Nữ	Kinh	11A08	
11	VŨ NGỌC HÀ	TNHURN220053	17/08/2007	Nữ	Kinh	11A08	
12	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	TNHURN220067	22/07/2007	Nữ	Kinh	11A08	
13	NGUYỄN THỊ HẰNG	TNHURN220236	16/01/2007	Nữ	Kinh	11A08	
14	ĐẶNG THU HIỀN	TNHURN220230	12/01/2007	Nữ	Kinh	11A08	
15	TRỊNH THỊ HỢI	TNHURN220159	13/01/2007	Nữ	Kinh	11A08	
16	NGUYỄN HỮU QUANG HUY	TNHURN220026	02/04/2007	Nam	Kinh	11A08	
17	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	TNHURN220106	07/03/2007	Nữ	Kinh	11A08	
18	ĐẶNG THỊ VƯƠNG LINH	TNHURN220097	16/01/2007	Nữ	Kinh	11A08	
19	NGUYỄN THỊ MAI LINH	TNHURN220302	02/06/2007	Nữ	Kinh	11A08	
20	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	TNHURN220034	03/01/2007	Nữ	Kinh	11A08	
21	TRẦN CẨM LY	TNHURN220007	30/07/2007	Nữ	Kinh	11A08	
22	LÊ THỊ HUYỀN MY	TNHURN220080	12/02/2007	Nữ	Kinh	11A08	
23	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	TNHURN220207	29/08/2007	Nữ	Kinh	11A08	
24	NÔNG TRÀ MY	TNHURN220187	04/09/2007	Nữ	Nùng	11A08	
25	ĐINH THỊ THÚY NA	TNHURN220044	18/06/2007	Nữ	Kinh	11A08	
26	CAO NGỌC NGA	TNHURN220012	28/01/2007	Nữ	Kinh	11A08	
27	BÙI THỊ BÍCH NGÀ	TNHURN220190	06/05/2007	Nữ	Kinh	11A08	
28	DƯƠNG THANH NGÂN	TNHURN220100	02/05/2007	Nữ	Kinh	11A08	
29	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	TNHURN220118	16/03/2007	Nữ	Kinh	11A08	
30	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	TNHURN220117	26/06/2007	Nữ	Kinh	11A08	
31	PHẠM HOÀI QUANG	TNHURN220144	13/04/2007	Nam	Mường	11A08	
32	TRẦN QUỐC ĐỨC QUYỀN	TNHURN220183	01/01/2007	Nam	Kinh	11A08	
33	DƯƠNG THỊ MỸ TÂM	TNHURN220032	23/09/2007	Nữ	Kinh	11A08	
34	TRẦN THỊ THANH TÂM	TNHURN220092	10/06/2007	Nữ	Kinh	11A08	
35	DƯƠNG VĂN THẮNG	TNHURN220175	03/01/2007	Nam	Kinh	11A08	
36	NGÔ THỊ THI	TNHURN220075	18/11/2007	Nữ	Kinh	11A08	
37	HOÀNG THIỆN	684587822llq0010	22/03/2007	Nam	Kinh	11A08	
38	HỒ THỊ THÚY	TNHURN220050	17/07/2007	Nữ	Kinh	11A08	
39	TĂNG THỊ QUỲNH THƯ	TNHURN220011	17/07/2007	Nữ	Kinh	11A08	
40	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	TNHURN220142	25/02/2007	Nữ	Kinh	11A08	
41	PHẠM THỊ TRANG	TNHURN220258	22/05/2007	Nữ	Kinh	11A08	
42	LƯƠNG BẢO TRÂM	TNHURN220006	24/09/2007	Nữ	Thái	11A08	
43	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	TNHURN220235	21/05/2007	Nữ	Kinh	11A08	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A09, GVCN: Đàm Công Triều

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	ĐINH TUẤN ANH	TNHURN220370	11/12/2007	Nam	Kinh	11A09	
2	NGUYỄN HOÀNG ANH	TNHURN220371	14/08/2007	Nam	Kinh	11A09	
3	NGUYỄN THỊ KIM ANH	TNHURN220369	25/06/2007	Nữ	Kinh	11A09	
4	HOÀNG TIẾN CẢNH	TNHURN220417	26/06/2007	Nam	Kinh	11A09	
5	NGUYỄN QUỐC DUY	TNHURN220242	18/03/2007	Nam	Kinh	11A09	
6	HOÀNG THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN220271	21/09/2007	Nữ	Kinh	11A09	
7	ĐỒNG MINH ĐỨC	TNHURN220427	15/02/2007	Nữ	Kinh	11A09	
8	NGUYỄN ANH ĐỨC	TNHURN220310	16/05/2007	Nam	Kinh	11A09	
9	NGUYỄN ĐẶNG THÁI HÀ	TNHURN220085	08/07/2007	Nữ	Kinh	11A09	
10	TRẦN GIA HÂN	TNHURN220398	20/10/2007	Nữ	Kinh	11A09	
11	LÊ ANH HẬU	TNHURN220380	25/01/2007	Nam	Kinh	11A09	
12	THÁI THỊ NGỌC HỒI	TNHURN220338	29/11/2007	Nữ	Kinh	11A09	
13	NGUYỄN THỊ XUÂN LINH	TNHURN220284	25/10/2007	Nữ	Kinh	11A09	
14	HOÀNG THỊ CẨM LY	TNHURN220202	25/07/2007	Nữ	Kinh	11A09	
15	CHU THỊ QUỲNH MAI	TNHURN220423	11/12/2007	Nữ	Kinh	11A09	
16	HÀ QUANG MINH	TNHURN220298	27/03/2007	Nam	Kinh	11A09	
17	NGUYỄN LÊ NA	TNHURN220020	16/01/2007	Nữ	Kinh	11A09	
18	BÙI THỊ KIM OANH	TNHURN220186	19/10/2007	Nữ	Kinh	11A09	
19	TRẦN HÀ PHONG	TNHURN220387	06/11/2007	Nam	Kinh	11A09	
20	CHÂU THÀNH PHÚ	TNHURN220349	20/07/2007	Nam	Kinh	11A09	
21	TỪ VĂN PHÚC	NHUKRN210167	24/05/2006	Nam	Kinh	11A09	
22	PHẠM THỊ QUYÊN	TNHURN220290	14/04/2007	Nữ	Kinh	11A09	
23	THÁI THỊ QUỲNH	TNHURN220333	23/11/2007	Nữ	Kinh	11A09	
24	NGUYỄN QUANG QUÝ	TNHURN220391	11/07/2007	Nam	Kinh	11A09	
25	Đàm Văn Sâm	6840322llq0179	01/01/2007	Nam	Nùng	11A09	
26	ĐẶNG VĂN THÀNH	TNHURN220397	27/05/2007	Nam	Kinh	11A09	
27	DƯƠNG THỊ VÂN THÁI	TNHURN220388	08/10/2007	Nữ	Kinh	11A09	
28	NGUYỄN CẢNH THÁI	TNHURN220331	28/02/2007	Nam	Kinh	11A09	
29	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	TNHURN220311	11/05/2007	Nữ	Kinh	11A09	
30	NGUYỄN THỊ THÊU	TNHURN220241	21/11/2007	Nữ	Kinh	11A09	
31	TRẦN THỊ THƯ	TNHURN220266	30/06/2007	Nữ	Kinh	11A09	
32	HỒ THỊ THU TRANG	TNHURN220392	14/09/2007	Nữ	Kinh	11A09	
33	LÊ THÙY TRANG	TNHURN220270	04/01/2007	Nữ	Kinh	11A09	
34	PHẠM THUỲ TRÂM	TNHURN220281	28/10/2007	Nữ	Kinh	11A09	
35	NGUYỄN ĐỨC QUỐC TRÍ	TNHURN220400	12/03/2007	Nam	Kinh	11A09	
36	LÊ THỊ CẨM VÂN	TNHURN220304	19/05/2007	Nữ	Kinh	11A09	
37	NGUYỄN THỊNH VĨ	684587822llq0003	19/11/2007	Nam	Kinh	11A09	
38	Hồ Quang Vỹ	6840322llq0190	23/11/2007	Nam	Kinh	11A09	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A10, GVCN: Lương Thị Mùi

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỲNH ANH	TNHURN220347	29/07/2007	Nữ	Kinh	11A10	
2	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	TNHURN220396	28/04/2007	Nữ	Kinh	11A10	
3	Nguyễn Quỳnh Châu	6840322llq0172	05/10/2007	Nữ	Kinh	11A10	
4	Chu Kim Chi	6840322llq0224	13/12/2007	Nữ	Kinh	11A10	
5	HOÀNG MINH CHIẾN	NHUKRN210474	24/03/2006	Nam	Kinh	11A10	
6	LÊ THỊ THÙY DUNG	TNHURN220407	07/03/2007	Nữ	Kinh	11A10	
7	NGUYỄN THỊ VÂN DUNG	NHUKRN210463	28/12/2006	Nữ	Tày	11A10	
8	VÕ ĐÌNH DUY	TNHURN220457	05/10/2007	Nam	Kinh	11A10	
9	HOÀNG THỊ MỸ DUYÊN	TNHURN220432	18/01/2007	Nữ	Kinh	11A10	
10	NGÔ VĂN ĐẠT	TNHURN220342	09/09/2007	Nam	Kinh	11A10	
11	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	TNHURN220464	10/02/2007	Nữ	Kinh	11A10	
12	ĐẬU THỊ NGỌC HÂN	TNHURN220452	03/12/2007	Nữ	Kinh	11A10	
13	LỤC PHẠM TRUNG HIẾU	TNHURN220212	10/10/2007	Nam	Thái	11A10	
14	TRẦN ĐÌNH HIỆP	TNHURN220409	29/11/2007	Nam	Kinh	11A10	
15	NGUYỄN HỮU NGỌC HOÀNG	TNHURN220468	27/01/2007	Nam	Kinh	11A10	
16	HOÀNG MẠNH HÙNG	PBC22llq0375	09/10/2007	Nam	Kinh	11A10	
17	Nguyễn Hoàng Phi Hùng	6840322llq0147	06/11/2007	Nam	Kinh	11A10	
18	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	TNHURN220441	20/03/2007	Nữ	Kinh	11A10	
19	NGUYỄN THỊ THANH LONG	TNHURN220003	08/11/2007	Nữ	Kinh	11A10	
20	NGUYỄN TRƯỜNG PHƯỚC LỘC	TNHURN220420	12/02/2007	Nam	Kinh	11A10	
21	LÝ HOÀNG NGUYÊN	TNHURN220367	24/09/2007	Nam	Tày	11A10	
22	VI THỊ ÁNH NGUYỆT	TNHURN220415	10/08/2007	Nữ	Kinh	11A10	
23	NGUYỄN ĐẶNG YẾN NHI	TNHURN220327	20/09/2007	Nữ	Kinh	11A10	
24	TRẦN THỊ MAI NHUNG	TNHURN220470	23/08/2007	Nữ	Kinh	11A10	
25	PHẠM THANH PHÁT	TNHURN220443	11/04/2007	Nam	Kinh	11A10	
26	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	TNHURN220425	18/10/2007	Nam	Kinh	11A10	
27	LÊ ĐĂNG PHƯỚC	TNHURN220433	24/03/2007	Nam	Kinh	11A10	
28	VÕ HẢI QUÂN	TNHURN220462	03/06/2007	Nam	Kinh	11A10	
29	TRẦN ĐÌNH QUYẾT	TNHURN220450	19/08/2007	Nam	Kinh	11A10	
30	NÔNG NGỌC SANG	TNHURN220437	13/05/2007	Nam	Tày	11A10	
31	LÊ DƯƠNG VĂN SÂM	TNHURN220456	19/09/2007	Nam	Kinh	11A10	
32	TRẦN THỊ HOÀI SƯƠNG	TNHURN220472	11/05/2007	Nữ	Kinh	11A10	
33	TRẦN XUÂN TÀI	TNHURN220467	26/07/2007	Nam	Kinh	11A10	
34	NGUYỄN TRỌNG TẤN	NHUKRN210489	02/10/2006	Nam	Kinh	11A10	
35	Văn Đình Thắng	6840322llq0075	18/04/2007	Nam	Kinh	11A10	
36	Trần Thị Hoài Thương	6840322llq0166	15/10/2007	Nữ	Kinh	11A10	
37	TRẦN THỊ THỦY TIÊN	TNHURN220364	28/02/2007	Nữ	Kinh	11A10	
38	ĐOÀN THÀNH TOÀN	TNHURN220431	03/04/2007	Nam	Kinh	11A10	
39	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	NHUKRN210326	05/11/2006	Nữ	Kinh	11A10	
40	LƯU NGỌC BẢO TRÂM	TNHURN220454	22/11/2007	Nữ	Tày	11A10	
41	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	TNHURN220439	06/11/2007	Nam	Kinh	11A10	
42	NGUYỄN THANH TÙNG	TNHURN220426	28/05/2007	Nam	Kinh	11A10	
43	TRIỆU BÁ TƯ	TNHURN220466	18/12/2007	Nam	Nùng	11A10	
44	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	TNHURN220458	08/09/2007	Nữ	Kinh	11A10	
45	DƯƠNG NGỌC NGUYÊN VŨ	TNHURN220460	04/03/2007	Nam	Kinh	11A10	

SỞ GIAO DỤC VA ĐAO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12A11, GVCN: Hồ Sỹ Trọng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	TNHURN220421	08/10/2007	Nam	Kinh	11A11	
2	NGUYỄN HOÀNG ANH	TNHURN220461	27/11/2007	Nam	Kinh	11A11	
3	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	TNHURN220459	20/03/2007	Nữ	Kinh	11A11	
4	NGUYỄN TUẤN ANH	6840322llq0152	23/04/2007	Nam	Kinh	11A11	
5	NGUYỄN MINH CHÂU	TNHURN220451	06/11/2007	Nam	Kinh	11A11	
6	NGUYỄN THỊ KIM CHI	684587822llq0002	14/11/2007	Nữ	Kinh	11A11	
7	NGUYỄN VĂN VIỆT CHUNG	TNHURN220404	27/12/2007	Nam	Kinh	11A11	
8	NGUYỄN VI MỸ DUNG	TNHURN220204	17/01/2007	Nữ	Nùng	11A11	
9	NGUYỄN QUANG DŨNG	6840322llq0142	01/03/2007	Nam	Kinh	11A11	
10	NÔNG THỊ HỒNG HÀ	TNHURN220444	20/12/2007	Nữ	Tày	11A11	
11	LÊ THỊ THU HIỀN	TNHURN220410	11/08/2007	Nữ	Kinh	11A11	
12	TRẦN TRUNG HIẾU	6840322llq0102	31/10/2007	Nam	Kinh	11A11	
13	HÀ QUỐC HIỆP	TNHURN220463	22/09/2007	Nam	Kinh	11A11	
14	BÙI GIA HUY	TNHURN220473	03/05/2007	Nam	Kinh	11A11	
15	GIÁP CHUNG KIÊN	TNHURN220341	30/09/2007	Nam	Kinh	11A11	
16	HỒ LÊ ĐÔNG KIỆT	TNHURN220446	13/03/2007	Nam	Kinh	11A11	
17	TRỊNH THỊ LAN	PBC22llq0257	23/12/2007	Nữ	Kinh	11A11	
18	TRẦN KHÁNH LINH	TNHURN220393	24/06/2006	Nữ	Kinh	11A11	
19	TRẦN THI THÙY LINH	TNHURN220312	27/12/2007	Nữ	Kinh	11A11	
20	NÔNG THỊ DIỆU LY	TNHURN220220	30/06/2007	Nữ	Tày	11A11	
21	HOÀNG MINH MẪN	TNHURN220436	25/04/2007	Nam	Nùng	11A11	
22	LÊ KHƯƠNG THÚY NGÂN	TNHURN220449	15/02/2007	Nữ	Kinh	11A11	
23	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	TNHURN220438	09/08/2007	Nữ	Kinh	11A11	
24	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG NGUYÊN	6840322llq0201	06/07/2007	Nam	Kinh	11A11	
25	PHAN NGUYỄN MẠNH NGUYÊN	TNHURN220453	07/10/2007	Nam	Kinh	11A11	
26	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	TNHURN220416	09/12/2007	Nữ	Kinh	11A11	
27	NÔNG THỊ TUYẾT NHI	TNHURN220442	07/05/2007	Nữ	Tày	11A11	
28	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	TNHURN220414	06/07/2007	Nữ	Kinh	11A11	
29	NGUYỄN VŨ PHÁT	TNHURN220412	10/12/2007	Nam	Kinh	11A11	
30	VÕ TRƯỜNG PHONG	52202188	10/03/2005	Nam	Kinh	11A11	
31	TRƯƠNG THÀNH TÀI	TNHURN220440	26/10/2007	Nam	Kinh	11A11	
32	LÊ VIỆT TẤN TÂM	6840322llq0187	14/10/2007	Nam	Kinh	11A11	
33	PHAN VĂN THÀNH	TNHURN220455	26/06/2007	Nam	Kinh	11A11	
34	VÕ NGỌC THỊNH	6840322llq0216	21/11/2007	Nam	Kinh	11A11	
35	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	684587822llq0004	24/10/2007	Nữ	Kinh	11A11	
36	GIÁP THU THỦY	TNHURN220471	18/08/2007	Nữ	Kinh	11A11	
37	NGUYỄN THỊ THƯ	TNHURN220475	28/07/2007	Nữ	Kinh	11A11	
38	TRẦN ĐÀM HOÀI THƯƠNG	TNHURN220435	16/08/2007	Nữ	Tày	11A11	
39	PHAN THỊ THỦY TIÊN	TNHURN220381	08/03/2007	Nữ	Kinh	11A11	
40	TRẦN THỊ TÚ UYÊN	TNHURN220132	27/01/2007	Nữ	Kinh	11A11	
41	PHẠM THỊ YẾN VI	TNHURN220447	03/07/2007	Nữ	Thái	11A11	